

# ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh



Đức Hộ Pháp Hòa Khai sáng

## BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông Tin - Phổ Truyền Giáo Lý Đạo Cao Đài

Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người. Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

### BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: [tnndk4@gmail.com](mailto:tnndk4@gmail.com)

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: [trivho@yahoo.com](mailto:trivho@yahoo.com)

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: [duyvan2011@gmail.com](mailto:duyvan2011@gmail.com)

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Yên Hà

Email: [usv\\_markdovo@yahoo.com](mailto:usv_markdovo@yahoo.com)

(770) 377 - 9264

## TRONG SỐ NÀY

1. Ban Chủ Trương & Trong số này
2. Thư Chúc Xuân (Ban Thế Đạo hải Ngoại)
6. Vía Đức Chí Tôn - Đức Chí Tôn là ai? (Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp)
8. Ngôi vị Đức Chí Tôn qua Triết lý các Tôn giáo (HT Nguyễn Đăng Khích biên soạn)
17. Ý nghĩa Lễ Thượng Ngươn (Hoàn Nguyên biên soạn)
21. Năm Thìn nói chuyện về Rồng (Duy Văn biên soạn)
39. Vườn Thơ Thế Đạo
42. Xuân Viễn Xứ (Hưng Quốc)
47. Ý nghĩa ngày rằm Thượng Ngươn - Thiên Quan Tứ Phước (Duy Văn sưu tầm)
51. Văn Hóa - Nghệ Thuật
- Vì sao tháng 12 Âm lịch được gọi là tháng Chạp (Trường Văn biên dịch)
55. Thư mời Thánh Thất San Jose
58. Thiệp Chúc Xuân Thánh Thất Wichita, Kansas
62. Tâm Thư Thánh Thất Nashville, Tennessee
64. Chương trình Chúc Xuân TT Cao Đài Georgia
65. Thư Chúc Xuân Thánh Thất Georgia
66. Đời Sống - Sức Khỏe
- 4 Nguyên nhân của tình trạng kháng sinh Insulin
69. Táo Quân cỡi cá chép về Trời (Tùng Quân)
73. Tổng Cựu Nghinh Tân (Lý Mai Biên tập)



Những cuốn sách hay nên đọc



# THƯ CHÚC XUÂN

Năm Giáp Thìn 2024 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Kính bạch Hội Thánh,

Kính quý Chức sắc, Chức việc lãnh đạo các cơ sở Đạo tại Hải Ngoại

Kính quý Mạnh Thường Quân và các cơ sở Thương Mại

Kính quý đồng Đạo nam nữ và thân hữu

Năm Quý Mão hầu mãn, Xuân Giáp Thìn bước sang, vạn vật lại đón chào một năm mới sắp đến.

Mỗi lần cơn gió Đông thổi về, báo hiệu mùa Xuân đến, cảnh vật thắm tươi, mọi người đượm nét hân hoan, trong lòng lâng lâng tràn đầy hy vọng về một đời sống an lạc và hạnh phúc hơn năm qua.

Hồi tưởng lại biết bao nhiêu mùa Xuân qua, trong lòng ai ai mỗi độ Xuân về cũng mơ ước và chúc cho nhau những lời tốt đẹp nhất cho năm mới. Thế nhưng bao mơ ước đó vẫn còn là ước mơ khi mà khắp nơi trên thế giới hôm nay vẫn còn chiến tranh, bệnh tật, nghèo đói và độc tài áp bức, khiến cho đời sống của con người, bạn đồng sanh chúng ta, nhận nhiều đau khổ và chết chóc! Còn Xuân năm nay cũng là Xuân, nhưng nếu những ai còn lương tri lương năng, nhất là tín đồ Cao Đài lấy chữ Thương Yêu làm chìa khóa tu tập, sẽ không khỏi thất vọng và lo lắng:

-Thất vọng: Vì nhân loại ngày nay đang có một nền văn minh quá tân tiến mà không biết hưởng thụ thành quả đó, lại gây ra chiến tranh khắp nơi ngày càng gia tăng và vũ khí tiên tiến sát phạt có thể gây tổn hại mạng sống con người lên đến trăm ngàn lần so với hai thế chiến trước. Mối đe dọa sẽ có thể chiến thứ 3 rất lớn khi hai phe càng kéo thêm đồng minh tiếp sức.

-Lo lắng: Vì sứ mạng Cao Đài đối với nhân loại rất lớn. Là tín đồ Cao Đài, tuyệt đối tin tưởng vào lá cờ Cứu khổ và Cứu thế của Đại Đạo hướng tới nhơn sanh mà hiện nay đã 48 năm rồi, Hội Thánh Chơn truyền vẫn chưa được phục quyền để thực hiện vai trò Cứu thế và Chuyển thế đó.

-Lo lắng: Vì nơi Trung Ương Tòa Thánh không có Hội Thánh thực quyền (gồm có Lương Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng) là Thánh Thể, hình thể của Đức Chí Tôn tại thế vì Hiệp Thiên Đài bị cấm hoạt động. Chỉ có một Cửu Trùng Đài, phần xác của Đạo, thì gần nửa

thể kỷ nay quyền đời chỉ cho lo phần tang tế sự mà thôi!

Ngày nào chúng ta còn thấy hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng cắm phía trước lầu Hiệp Thiên Đài Đền Thánh (nơi Phi Tướng Đài) đặt trên lá cờ Đạo Tam Thanh, cắm nơi Bao Lơn Đài hình bán nguyệt, thì Đạo nạn vẫn còn và như thế mục đích cao cả đưa “nhơn đạo đại đồng” lại càng không thể !

*“Đời lán Đạo, đời xa cội Phước,*

*Đạo diu đời, vận nước mới an”.*

Thưa quý vị,

Rõ ràng đón Xuân mới Giáp Thìn 2024 trong hoàn cảnh thế giới hiện tại là như thế, nhưng chúng ta là người đứng trong cửa Đạo, ít nhiều cũng hiểu được thời gian định hình thay đổi và định luật mất còn; vạn vật cũng như con người phải biến thể theo thời gian để tiến hóa. Chúng ta sống dưới bóng thời gian với nhục thể này ở trong vòng sắc tướng đổi thay, như Đức Chí Tôn đã dạy, phải chịu bao kiếp đọa đày khổ cực mới trả xong nợ thế, dứt đoạn luân hồi.

Chúng ta cũng may duyên gặp vận hội Đại Đạo hoằng khai, thời kỳ đại ân xá, hãy tự tỉnh nắm lấy cơ thuận lợi thời gian với xác phàm kiếp này, tu tâm dưỡng tánh, lập công bồi đức, *“tùng thị Pháp Điều Tam Kỳ Phổ Độ tất đắc giải thoát”* như Di Lạc Chơn Kinh đã khuyến dạy.

### **\*Về hoạt động Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Năm qua, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tiếp tục nhiệm vụ phổ truyền giáo lý Đại Đạo đã có từ vài thập niên trước như:

-Tập San Thế Đạo phát hành 3 tháng một lần, xen kẽ có lần in kinh sách, Thuyết Đạo... gửi đến đọc giả trong Đạo cũng như thân hữu đạo tâm.

-Bản Tin Thế Đạo phát hành online hằng tháng phổ biến tin tức Đạo sự và giáo lý.

-Các trang Web lưu giữ Kinh sách, Thánh ngôn, Luật Đạo và Luận giải Giáo lý, cùng Tập san, Bản Tin ... [www.banthehaingoi.org](http://www.banthehaingoi.org) và [www.banthe dao.net](http://www.banthe dao.net).

Nhằm duy trì thế hệ trẻ tiếp nối sự nghiệp Đạo nơi hải ngoại, Ban Thế Đạo Hải Ngoại (BTĐHN) kêu gọi quý phụ huynh khuyến khích con em nhà Đạo gia nhập BTĐHN. Đây cũng là chủ trương của Hội Thánh trước năm 1975 trong việc “Cầu Hiền giúp Đạo”:

*“Đây là một phương sách mở rộng cửa Từ Bi tiếp rước nhân tài có thiện tâm giúp Hội Thánh điếm tô Đại nghiệp Đạo và cũng là phương tiện diu độ Nguyên nhân nhập trường công quả”(1)*

Điều kiện gia nhập, xin xem chi tiết Thông Báo số 16 nơi mục Thông Báo trang Web Ban

Thế Đạo Hải Ngoại: [www.banthehaingoi.org](http://www.banthehaingoi.org).

Kính thưa quý liệt vị,

Trong suốt thời gian dài hơn 25 năm qua, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã đồng hành cùng Hành Chánh Đạo nơi Hải ngoại, phổ truyền giáo lý và văn hóa Cao Đài qua hệ thống truyền thông các trang mạng, Tập san, Bản Tin . . . , hỗ trợ Hành Chánh Đạo tạo cơ ngơi thờ tự theo yêu cầu.

Đặc biệt mở các khóa Giáo lý, ban đầu lớp học qua thư và e-mail, sau này do dịch vụ Internet phổ thông mới có lớp học online, hiện có 3 cấp, trong trang Web [www.banthehaingoi.org](http://www.banthehaingoi.org), mục DHCEO, đăng ký (register) mới học được.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất hân hạnh được góp phần nhỏ cùng đồng Đạo hoằng khai Đại Đạo nơi hải ngoại.

Tất cả các thành quả trên được như vậy, chính là nhờ sự phò trợ các Đấng Thiêng Liêng và sự giúp đỡ thường xuyên về vật chất cũng như tinh thần của quý Chức sắc, Bàn Trị Sự, đồng Đạo, đồng hương cùng quý vị Mạnh Thường Quân các nơi. Chúng tôi thành thật biết ơn sự trợ giúp quý hóa này.

Thưa quý liệt vị

Dấn thân vào công việc phổ truyền giáo lý tổng hợp tinh hoa các Đạo giáo và triết lý màu nhiệm ẩn tàng bí pháp Cao Đài giáo, chúng tôi tự xét mình tài sơ đức thiếu, vẫn chưa thông hết lý Đạo cao siêu của Thượng Đế. Chúng tôi rất vui lòng và ngưỡng mong sự góp ý chân thành của quý liệt vị.

Sau cùng, trước thềm năm mới Giáp Thìn 2024, Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành tâm:

\*Cầu nguyện Đức Chí Tôn Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng ban tứ hồng ân cho toàn thể nhân loại thoát nạn đao binh, lập lại đời sống thanh bình an ninh hạnh phúc.

\*Kính chúc quý liệt vị:

**Một Năm mới Giáp Thìn 2024**

**An Lạc - Hạnh Phúc**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**Thành Tâm Kính Chúc**

*(1)-Văn Thư số 114/QCQ của Ngài Bảo Thế, Qu. Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài*

*(Ngày 8-3 Ất Tỵ (1965).*



# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Chúc Mừng Năm Mới Giáp Thìn



# LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

## ĐỨC CHÍ TÔN LÀ AI?

*Đền Thánh đêm 08/01 Nhâm Thìn (1952)*



*Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc*

Đêm nay là đêm lễ vía Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn là ai? Bàn Đạo sẽ nói, nhưng Bàn Đạo cốt yếu nhắc lại đây là nhắc cho con cái của Ngài để đức tin nơi Ngài đặng siêu rồi.

Đức Chí Tôn chúng ta đã gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế; Đấng Thượng Đế đầu cho các nước, các sắc dân tộc trên mặt địa cầu này có đặt tên của Ngài khác nhau, nhưng Đấng làm chủ quyền tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ, tạo đoan thi hài và hồn phách của ta, Đấng ấy là Đấng vô đối mà con người bao giờ cũng gọi tâm hồn nơi Ngài. Thừa dịp ấy Bàn Đạo thuyết vì có nào con người vẫn từ tạo thiên lập địa đến giờ có tâm tầm Đạo, tiếng tầm Đạo là tầm cái gì chớ? Họ có biết chữ Đạo ấy, họ đặt tên là gì chăng? Thật sự ra họ tầm Nguồn lý đã sản xuất ra họ, hay là cái năng lực chủ quyền đã tạo dựng nên hình hài và tâm hồn của họ. Bàn Đạo đã thuyết chữ Đạo là thế nào cả thầy đều nghe và hiểu không cần lập lại.

Thật sự ra, con người có tâm tầm Đạo ấy mà chi Bàn Đạo xin giải rõ: Vả chăng chúng ta đã sanh ra cõi thế gian này, chúng ta tự biết rằng: Nếu chủ quyền nơi ta buộc ta phải sống đặng nuôi cái hình hài xác thịt này, sống nơi cõi này chịu đau đớn khổ não mọi đường thì chúng ta chăng hề khi nào khứng chịu mà chớ!! Vì có cho nên chúng ta đặng, rũi sanh, chúng ta đã biết có chủ quyền, có đủ năng lực cảm linh hồn chúng ta đã có nơi mặt thế gian này, nhưng lại chịu đau khổ ấy, chúng ta muốn hiểu giá trị ấy đối với Đạo vì có gì . . .? Tìm hiểu giá trị ấy đặng chi? Đặng an ủi tâm hồn của ta đồng sanh chịu trong “Tứ Diệu Đề” Chơn Lý của nhà Phật đã để và chúng ta đã nhìn, chúng ta không chối cãi. Chúng ta đau khổ, chúng ta không biết gọi nơi ai, bạn đồng sanh của ta thay vì biết cái khổ ấy mà tội nghiệp cho ta,

yêu ái ta tâm phương an ủi ta. Trái ngược lại, trong cảnh khổ ấy, bạn đồng khổ của ta không biết thương ta, ta nên tìm phương an ủi.

Bây giờ chúng ta kiếm ai? Đấng gọi cái đau khổ ấy, kiếm ai có năng lực đặng an ủi ta. Để dấu hỏi tức nhiên phải trả lời: Đấng đã tạo sanh ra ta, ta không biết mà ta đã hiểu rằng Đấng Tối Linh cầm quyền cả càn khôn vũ trụ. Chúng ta quả quyết rằng Đấng ấy đã sanh ra ta và đã tạo đoan cả hình hài và linh hồn của chúng ta đó vậy. Chúng ta đã biết chúng ta có một phương thể mà thôi, chúng ta không hiểu nguyên do thể nào chúng ta đã sanh ra đây, chúng ta vẫn khổ, chúng ta tìm người sanh ta đặng gọi tâm hồn ta và nếu quả nhiên Đấng ấy đã có hiển nhiên như tâm linh của ta đã định, Đấng ấy sẽ có phận sự an ủi ta, bởi Đấng ấy đã sanh ta làm chủ ta; làm chúa ta, làm chúa chẳng phải làm chúa xác thịt mà thôi, có quyền năng kèm thúc ta trừng phạt ta, có quyền diệt thi hài này đim linh hồn ta xuống địa ngục. Đấng ấy quyền năng như thế, chúng ta còn tuyền chọn nơi ai khác hơn Ngài đặng ta gọi tâm hồn ta chẳng?

Ấy vậy, nếu Đấng ấy theo cái tâm phàm của đời đã biếm nhẽ, đã chối cãi, nếu quả nhiên Đấng ấy có hay là không có, mà ta gọi cho Đấng Tạo Đoan cái linh tâm của ta chịu khổ não nơi trần này đau đớn quá đỗi, không ai bình vực, không ai an ủi, ta cứ gọi lúng cho Đấng đó mà ta quả quyết rằng: Người đó làm chủ ta, ta gọi cho Người đó, có thể đem chủ quyền của mình có năng lực, có quyền hành định phương pháp an ủi tâm hồn ta đặng.

Ấy vậy ta gọi tâm hồn ta cho Đấng đó tức nhiên ta tâm Đạo đó vậy.



# NGÔI VỊ ĐỨC CHÍ TÔN QUA TRIẾT LÝ CÁC TÔN GIÁO

Kỷ Niệm Đại Lễ Vía ( 9 tháng 1 Giáp Thìn-2024)

*Triết Lý về Đức Thượng Đế của các nền tôn giáo chính trên thế giới*

. Ý nghĩa ngày Lễ Vía ĐỨC CHÍ TÔN mùng 9 tháng 1 âm lịch theo Thần học Đông phương

. Đức Chí Tôn Thượng Đế trong Đạo Cao Đài

\*Hằng năm, cứ mỗi độ Xuân mới về, trăm hoa đua nở, cây cối đâm chồi nảy lộc...tô điểm cho đời thêm tươi đẹp. Vạn vật thay đều hân hoan làm cho con người quên nỗi cơ cực năm qua để nhìn về phía trước niềm hy vọng cảnh tung bừng của ngày Xuân sáng lạn.

Đối với người tín đồ Cao Đài tinh thần càng sáng khoái hơn, khi Xuân mới về được dịp về Tòa Thánh hay các Thánh Thất, Đền Thờ Đức Chí Tôn cùng Các Đấng, tỏ bày lòng sùng kính lạy mừng Đấng Cha Chung của nhân loại và dâng lên lòng thành kính thương Thầy mến Đạo ngày Đại Lễ của Ngài mùng 9 tháng Giêng âm lịch.

Sau đây chúng ta thử tìm hiểu Đức Chí Tôn Thượng Đế qua triết lý và danh xưng khác nhau của các tôn giáo chính trên thế giới và đặc biệt Đức Chí Tôn giáng điển sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài.

## 1.-Triết lý về Đức Thượng Đế của các tôn giáo chính trên thế giới



*Đức Chúa Jesus Christ*

### \*-Thiên Chúa Giáo

Thiên Chúa giáo cho là Đức Jesus Christ vâng lệnh Đức Chúa Trời, hay là Đức Chúa Cha (God) mở Đạo Thánh Gia Tô. Phần ngoại giáo công truyền thì chúng ta đã rõ giáo hội sinh hoạt trong cộng đồng giáo dân. Duy phần tinh hoa tức phần Mật giáo nội truyền (Mật truyền) ít phổ biến, cho nên tín hữu khó tiếp cận như:

- Con người có Thiên tính, tức Chúa Trời hằng ngự trong tâm hồn con người
- Nước Trời ở ngay tâm khảm con người, hay nói khác hơn là mọi người đều có Chúa Trời trong tâm khảm.





*Brahmanism ( Triết Học Bà La Môn)*

- Con người có thể tiến hóa từ phạm phu đến Thần Thánh và sẽ tiến hóa xa hơn đạt đến cao siêu như Chúa Kitô.

Nền Đạo suy tôn Đấng Thượng Đế, Chúa Jesus hằng dạy Mến Chúa và Yêu người, bao giờ cũng chủ trương Yêu người là Mến Chúa. Mọi việc làm tốt lành cũng do đó mà nảy sinh.

### \*- Bà La Môn giáo (Brahmanism) hay Ấn Độ giáo (Hinduism)

Là tôn giáo tối cổ còn tồn tại đến ngày nay nhờ vào các bộ Thánh kinh và phương pháp Yoga. Họ tôn thờ Thượng Đế Nhất Thể Tam Vị:

- Brahma, đấng sáng tạo vũ trụ
- Vishnu, đấng bảo tồn
- Shiva, đấng hủy diệt

Nhờ các Thánh kinh như Veda, Upanishads và Bhagavad Gita, người ta khám phá ra rằng các hiện tượng thiên nhiên, vạn vật... chịu tác động

bởi một động lực, một năng lực hay một sức mạnh có thể làm lợi hay gây tác hại con người. Nguồn năng lực đó chính là Chân Bản Thể Vũ Trụ hay Chân Thể.

Điều này Phật giáo về sau hàng chục thế kỷ cũng công nhận triết lý vũ trụ quan này.

### \*- Phật giáo

Đức Phật Thích Ca là giáo chủ của đạo Phật. Ngài là một trong những bậc đại giác ngộ đã tìm được Bản Thể Vũ Trụ và Bản Thể con người.

Bản Thể hay Tuyệt đối Thể đó có trước cả muôn vật, huyền diệu vĩnh cửu, bất biến, Phật giáo gọi là Chân Như, tương đương với Thiên lý, Thái Cực của Nho giáo hay Đạo của Lão giáo.

Từ Chân Như biến sanh ra Vạn pháp cũng như Bản Thể sanh Vạn tượng. Chân như thì trường tồn bất biến, vô sinh diệt; còn Vạn pháp thì vô thường, vô ngã, biến thiên . . .



*Đức Phật Thích Ca Mâu Ni*

Như vậy, càn khôn vũ trụ này là hữu tướng thì cũng từ Chân như bản thể mà ra, vạn vật trong đó có con người cũng do duyên khởi bắt nguồn từ đó mà ra; cho nên Phật nói mọi người đều có Phật tính hay Thiên tính của Không hay Lão giáo.

**\*- Lão giáo**



*Đức Lão Tử*

Lão giáo cũng như các Đạo khác ở phương Đông tin rằng có một Đấng Thượng Đế Tuyệt đối, là Bản thể độc nhất vô hình, vô ảnh, vô vi nhưng năng động, biến hóa vô cùng tận và tạo dựng ra càn khôn vũ trụ và thế giới hữu hình này. Đó là thuyết “Thiên địa vạn vật đồng nhất thể”

Khi chưa có càn khôn vũ trụ hữu tướng thì Bản thể hay Đạo còn tiềm ẩn, chưa hiển dương thì gọi là Hư vô, Hồng mông, Vô cực . . . tượng trưng bằng số 1 hay vòng tròn không có tâm điểm (Tiên Thiên)

Khi đã hiển dương rồi thì gọi là Đạo, Thái cực, Cốc Thần . . . tượng trưng bằng vòng tròn có chấm ở giữa hay đồ hình Thái cực thường thấy (Hậu Thiên).

**\*- Nho giáo hay Khổng giáo**



*Đức Khổng Tử*

Tinh hoa của Khổng giáo hay Nho giáo nằm gọn trong các bộ sách Tứ Thư và Ngũ Kinh. Ở đây, chúng ta không nói đến những vấn đề luân lý và chính trị thì những tư tưởng cốt lõi trong Tứ Thư và Ngũ kinh đại lược như sau:

- Trời hay Thượng Đế là chủ tể của vạn vật .
- Trời là thực thể cho muôn loài, là căn nguyên mọi hiện tượng. Từ đó, được cụ thể hóa bằng vòng Dịch mà Tâm Điểm là Thái Cực (là Trời trường tồn bất biến) và các hào quái bên ngoài là tượng trưng cho muôn vàn hiện tượng luôn biến hóa. Đó cũng là quan niệm “Thiên địa vạn vật đồng nhất thể” như Lão giáo.
- Trời và người quan hệ mật thiết: “*Thiên nhân tương dưỡng; Thiên nhân hợp nhất*”
- Con người có Thiên tính tức Thiên lý hay Thiên mệnh trong ta. Do đó, con người phải học hỏi tới

cùng suốt đời để tìm căn nguyên ấy, tức Trí Tri.

- “Khử nhân dục, tòn Thiên Lý”, hoàn thiện mình để kết hợp với Trời

- Tu thân, cải thiện mình, rồi phải cải thiện người khác. Đó là Trung Thứ

- Người mà đạt được chí Thánh chí Thiện và cải tạo nhân tâm thiện lành thì đã đạt đạo Trung Dung vậy.

- Tâm pháp Trung Dung có thể sánh với Tâm Ấn, Phật ấn

### \*- Hồi giáo hay đạo Mahomet (Islam or Mohammedanism)



*Muhammed Giáo Chủ Hồi Giáo*

Do Giáo chủ Mohammed sáng lập.

- Đức tin tuyệt đối vào Thượng Thần Allah ( tức Thượng Đế vĩ đại) và tiên tri Mohammed

- Kinh Coran chủ trương đạo giáo phóng khoáng

- Giáo lý môn phái Bạch Y (Sufism) của Đạo Hồi rất cao siêu và phóng khoáng.

Các Đạo giáo công truyền theo thuyết sáng tạo (creationism) như Do Thái giáo, Kito giáo và Hồi giáo tin rằng Thượng Đế là cao nhất và Ngài ở ngoài muôn vật. Ngược lại, giáo phái Bạch Y lại tin như Mật tông và các Đạo phương Đông theo thuyết phóng khoáng (Emanation) là Thượng Đế có sẵn trong lòng vạn vật, và con người có thể sống phối kết với Thượng Đế.

Bạch Y là giáo phái thiên về vô vi, triết lý sâu sắc, tư tưởng đẹp đẽ, phóng khoáng và hòa đồng. Có nhiều Thánh Hiền giáo phái này chủ trương đường lối như các Hiền Thánh Á đông.

### \*- Do Thái Giáo

Đạo Do Thái có hai phân công truyền và mật truyền.

Công truyền là Do Thái giáo chính thống hiện nay và đã ra đời từ thời Moses (1250 B.C; BC=before Christ=trước chúa giáng sinh). Phần Mật truyền là Mật tông của Do Thái giáo, gọi là Kabbalah, là huyền môn Do Thái. Kabbalah là tinh hoa tư tưởng người Do Thái có từ thời xưa.

Kabbalah giải thích căn nguyên, sự hình thành vũ trụ và con người bằng :Ein-Sof và Sephiroths.

-Ein-sof là Hư Vô, Bản thể tuyệt đối vũ trụ, thời kỳ tiềm ẩn, có thể sánh với Vô cực trong



*Kabalah - Do Thái giáo*

## Dịch kinh (Tiên Thiên)

-Sephiroths là thập duyên hay thập tính minh họa sơ đồ hình thành vũ trụ hữu hình (Hậu Thiên), thì xuất hiện Thượng Đế tương đương với quan niệm Thái cực, âm dương, ngũ hành, tam tài (Thiên Địa Nhân) của kinh Dịch.

Ngoài ra, Khảo cứu Kabbalah ta thấy người Do Thái xưa dùng nhiều phương pháp để diễn giải tư tưởng ngoài từ ngữ thường dùng như số, chữ và hình ảnh như kinh Dịch.

**\*-Tóm lại,** Ngày xưa các vì hiền triết đi tìm Đạo tức nhiên tìm nguyên lý đã sản sinh ra con người, hay là cái năng lực đã tạo hóa ra thể xác và tâm hồn họ là Đấng Chí Tôn, giáo chủ Đạo Cao Đài. Cho dù Thượng Đế được các dân tộc gọi tên khác nhau, Đấng ấy làm chủ tạo đon càn khôn vũ trụ, tạo thể xác và tâm hồn con người, là Đấng Tuyệt Đối mà chúng ta bao giờ cũng gọi tâm hồn nơi Ngài.

## 2.\*- Ý Nghĩa Ngày Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn mùng 9 tháng Giêng Âm lịch

Thời xưa, lúc còn chế độ vương quyền Á đông như Trung hoa, Việt nam . . . nhà vua cúng tế Trời nào ngày mùng 9 tháng 1 âm lịch, gọi là tế Nam Giao. Thời nay không còn tục lệ này nữa mà chỉ có Đạo Cao Đài tổ chức đại lễ vía Ngọc Hoàng Thượng Đế, giáo chủ nền Đạo long trọng nhất.

Sau đây, xin ghi lại ý nghĩa ngày lễ vía Đức Chí Tôn mùng 9-1 hằng năm

*(Phần này được trích trong Luận Đạo Sư Tập của cố HT Nguyễn Long Thành)*

*“Khởi đầu từ con số không, không là con số zero (0),*

*Bắt đầu cái có là con số một (1)*

*Biến hóa tăng lên hoài đến số chót là số chín (9).*

*- Số học chỉ có từ 0 đến 9, muốn thêm nữa phải ghép lại.*

*- Theo thần học Đông phương, từ số 1 đến số 9 còn tương ứng với ngôi thứ như sau:*

*- Số 1: Thái cực chỉ về nguyên lý cùng tột của Tạo hóa*

*-Số 2: Lương nghi là Âm Dương, Trời và Đất*

*-Số 3: Tam tài: ba ngôi Trời, Đất và Người*

-Số 4: Tứ tượng: 4 thứ khí tượng : Thái dương, Thiếu dương, Thái âm, Thiếu âm; gọi chung là Nhật, Nguyệt, Tinh và Thần

-Số 5: Ngũ hành: là 5 chất: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ

-Số 6: Lục hợp: 6 cái hợp thành: Trời, Đất, Đông, Tây, Nam, Bắc

-Số 7: Thất tinh: Chòm sao Đại hung ( chòm sao Bắc đẩu)

-Số 8: Bát Quái: 8 quả: Càn, Khôn, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài

-Số 9: Cửu Thiên Khai Hóa, Cửu Thiên tức 9 phương trời gồm có: trung ương + tứ phương (4 hướng: Đông Tây Nam Bắc) + tứ ngưng (4 góc). Có thể hiểu là Thượng Đế đã mở mang khai hóa xong chín phương Trời.

(Các giải thích trên căn cứ theo Hán Việt từ điển Nguyễn văn Khôn, nhà sách xuất bản năm 1969)

Chọn tháng 1 là tháng khởi đầu của năm

Chọn ngày 9 là số lớn nhất để hình thành vía Đức Chí Tôn.

Khởi đầu vũ trụ và kết quả sau cùng của nó là 1 và 9.

Lý luận như vậy gọi là thần học Duy lý; còn tu tâm cảm nhận được một sức sống nhiệm màu, gọi là thần học Duy linh”.

### 3.\*- Đức Chí Tôn Thượng Đế trong Đạo Cao Đài



Vũ trụ hình thành được Đức Chí Tôn dạy trong đoạn Thánh ngôn như sau:

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới thì Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra lưỡng Nghi, lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân Tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm, gọi là chúng sanh.” (TNHT. II. Trg 62)

“Nếu không có Thầy thì không có chi trong càn khôn thế giới này; mà nếu không có Hư vô chi Khí thì không có Thầy”. (TNHT. I. Trg 32)

Như vậy, Đức Chí Tôn là đáng tự hữu và hằng hữu, điều này cũng rất hợp với đức tin của các tôn giáo lớn có từ xưa nay và đã được trình bày ở phần trước.

Trong các lần mở Đạo trước, Đức Chí Tôn không trực tiếp giảng trần mở Đạo mà thông qua các Đấng Tiên Phật giảng thể mở Đạo. Đạo Do Thái thì do tiên tri Moise dạy thờ Yehovah, Kito giáo thì do Đức Jesus dạy thờ phụng Thiên Chúa tức Đức Chúa Cha, Hồi giáo qua tiên tri mạc khải Mohamed dạy thờ Thượng Thần Allah tức Thượng Đế vĩ đại, Bà La Môn giáo tôn thờ Thượng Đế Nhất Thể Tam Vị và Phật giáo dạy Bản Thể hay Chân như sinh Hiện tượng tức Vạn pháp trong đó có con người; Đức Thích ca dạy con người có Phật tánh cũng như Thiên tánh của Nho và Lão giáo . . . và Cao Đài cho là điểm linh quang của Thượng Đế ban cho mỗi người. Cho dù các sắc dân trên địa cầu có đặt tên Ngài khác nhau, Đấng làm chủ quyền tạo dựng càn khôn vũ trụ, tạo thể xác và linh hồn ta, Đấng ấy là Đấng Vô Đối mà ai ai lúc nào cũng gửi tâm hồn nơi Ngài. Khai mở Đạo Cao Đài, Đức Thượng Đế trực tiếp giảng diễn dạy Đạo qua cơ bút.

Ngài có đủ huyền diệu để ta tin là ‘có’ như các giáo chủ hữu hình của các tôn giáo khác, những lời dạy đạo đức đầy thuyết phục mà chúng sanh chưa từng nghe ai nói thuyết phục hơn và nhất là thể hiện lòng thương yêu vô bờ bến của bậc Đại Từ Phụ mà các đệ tử cảm nhận và thu hút được. Lịch sử hình thành một tôn giáo không hề đơn giản chỉ một thời gian ngắn có thể thành lập được mà có thể kéo dài hàng chục thậm chí hàng trăm năm, nhân loại mới nhìn nhận và nền Đạo đó mới thành hình.

Ngược lại, Đức Chí Tôn không giảng trần bằng xác phàm mà chỉ giảng diễn qua các đồng tử phò loan phổ độ dạy Đạo như đã nói trên mà nền Đạo mau chóng thành hình sau 16 tháng dạy Đạo (*bắt đầu tiếp xúc với thế giới vô hình qua cơ bút ngày 26-7-1925, 16-6-1925* và lễ khai Đạo ngày 18-11-1926, 10-11-1926), khác hẳn với sự hình thành các tôn giáo đã có từ trước. Không kể đến Đức Thượng Đế giảng cơ dạy riêng Ngài Ngô văn Chiêu tu Tiên từ năm 1920 vì không liên hệ gì đến cơ phổ độ mà Đức Chí Tôn độ dẫn nhóm phò loan Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh bắt nguồn từ Tiên Ông A A vào hạ tuần tháng 7 Ất Sửu (1925).

**\*Sự ra đời của Đạo Cao Đài là ân sủng của Đức Chí Tôn dành cho nhân loại và đặc biệt cho dân Việt Nam và tỉnh Tây Ninh được chọn là Thánh địa.**

Đàn cơ ngày 24-4-1926, Đức Chí Tôn cho biết lý do Ngài mở nền Đạo mới:

*“Vốn từ trước Thầy đã lập ra Ngũ chi Đại Đạo là; Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh Đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây chánh giáo, là vì khi trước: càn vô đức kham, khôn vô đức duyệt, thì nhân loại duy có hành Đạo nội tu phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhân loại đã hiệp đồng, càn khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo mà nhân loại nghịch lẫn nhau nên Thầy mới quyết định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy giao Thánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra phàm giáo”.*

.....

“Chẳng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhân loại...”

Ngày xưa Đức Thượng Đế sai chư Tiên Phật thay Ngài xuống thế mở Đạo (Nhứt bốn tán vạn thù). Ngày nay, chính mình Ngài dùng huyền diệu Tiên bút mở Đạo với tôn chỉ gom các mối Đạo thành một “Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt”, gọi là Đạo Cao Đài (Vạn thù qui nhứt bốn).

Sự xuất hiện Cao Đài thì các giáo chủ và kinh sách các tôn giáo đã tiên tri từ trước, nhưng vì nhân loại không được biết rộng rãi nên bờ ngõ khi Thượng Đế Cao Đài xuất hiện. Giáo lý Cao Đài là tổng hợp tinh hoa giáo lý các tôn giáo lớn trên hoàn vũ và mối Đạo phù hợp với mọi thời đại, dựa theo tinh thần dân chủ, luôn cập nhật hóa vì “...*biết đâu Tân Luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành; trong thời gian tới nữa đây, nó sẽ phải thay đổi cho phù hợp với dân trí*”(Pháp Chánh Truyền chú giải, Paris 1952, trg 25); cho nên tính sống động của mối Đạo do chính Đức Chí Tôn lập ra sẽ lâu dài đến thất ức niên (700,000 năm).

“*Như ngày kia, Đạo đã xuất dương ra ngoại quốc thì sẽ có nhiều dân tộc chẳng có thể thờ như Nam (Việt Nam)...PCT chú giải, trg 52*” thì sẽ thể hiện Đạo Cao Đài kiểu Âu, kiểu Mỹ, kiểu Úc... nhưng có cùng nguồn gốc giáo lý là nhìn nhận chỉ có một Đấng Cha Chung và nhân loại nhìn nhau cùng nguồn gốc.

**\* Đặc ân trong TKPD của Thượng Đế và bốn phận tín đồ đối với Ngài**



Lễ Nhập Môn vào Đạo Cao Đài

Khai mở nền Tân giáo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã ban lệnh đại ân xá cho tín đồ nhập môn vào cửa Đạo từng theo chơn pháp Tam Kỳ Phổ Độ: giữ giới luật và lập công quả sẽ được hưởng đại ân xá, hủy bỏ tội tình nhiều kiếp trước cho những ai thực sự ăn năn hối cải và ban đặc ân chỉ một đời tu cũng trở về với Thầy được.

Muốn được vậy, chúng ta phải có đức tin vững chắc, luôn gọi tâm hồn nơi Ngài. Đức Chí Tôn còn dạy rằng: trong kiếp sống có làm tội lỗi tà trời chẳng nữa mà đến lúc lâm chung khẩn niệm danh Thầy, Thầy sẵn sàng cứu giúp. Điều này, nói thì dễ nhưng thi hành rất khó, vì lúc hấp hối tâm hồn ngu muội làm sao nhớ niệm được?

-Chi bằng hằng ngày ta tập cúng kiến niệm danh Thầy thường xuyên cho đến nhập Tâm, thì may ra lúc lâm chung đau đớn đó, ta có thể nhớ niệm được danh Thầy để cầu xin cứu độ.

Thương Thầy mến Đạo được thể hiện bằng cách thương yêu cả chúng sanh vì “*sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh*”, hay Thiên Đàng của Kitô giáo, hay Cực lạc của Phật giáo. Đức Chí Tôn dạy : “*Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu thì cũng chẳng đặng ghét nhau. – (TNHT Tr.69-Q.2)*”

**Sau cùng**, tưởng nhớ công ơn sinh hóa và nuôi dưỡng hồn hài chúng sanh nhân ngày Đại lễ Đức Chí Tôn, chúng ta may duyên được làm môn đệ Cao Đài, nguyện hằng tâm ghi nhớ lời dạy của Người:

-giữ gìn giới luật và lập công quả, vì ở thế gian mà không tự lập thì Thầy không nâng đỡ được (luật công bình)

-thực hành sự thương yêu vì thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh

-giữ hạnh Khiêm nhượng là hạnh yêu quý của Thầy

-giữ chữ Hòa thuận và đức Nhẫn nhục, không “hòa - nhẫn” không thể vào cõi Trời được

-năng cúng kiến thường, nhất là các ngày Xuân nhật, để tâm hồn được gội nhuần và cảm ứng với ân điển của các Đấng Thiêng liêng . . .

\*Vâng lời dạy và làm tròn nhiệm vụ của một người con đối với Đức Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu thì ta đã giữ được đạo Hiếu đối với hai Đấng Cha Mẹ Thiêng liêng và khi mãn phần sẽ được trở về nguồn cội./.

**HT Nguyễn Đăng Khích biên soạn**

**\*Tài Liệu Tham Khảo**

-Thánh ngôn Hiệp Tuyển

-Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp

-Tinh Hoa Các Đạo giáo của Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ





# Ý NGHĨA LỄ THƯỢNG NGUỒN

Hoàn Nguyên biên soạn

Đạo Cao Đài hằng năm có ba đại lễ Rằm Tam nguyên:

- Thượng nguyên: ngày 15-1 âm lịch
- Trung nguyên : ngày 15-7 âm lịch
- Hạ nguyên : ngày 15-10 âm lịch, cũng là ngày Lễ Kỷ niệm Khai Đạo.

Thượng nguyên là nguyên khởi đầu khối Hư Vô vận chuyển để hình thành Càn Khôn vũ trụ. Do đó, Thượng nguyên là nguyên Tạo hóa hay là nguyên Thánh đức. Con người thuần lương, chất phác, đời sống hiền hòa đạo đức, thương yêu giúp đỡ nhau.

Thời Trung nguyên thì con người đông hơn, sinh kế khó khăn nên tranh ăn tranh sống, con người xa rời Thánh chất, sinh ra nhiều mưu lược bày kế gây chiến tranh sát hại nhau, không kể tình đồng loại như thưở ban sơ. Cho nên Trung nguyên là nguyên Tranh đấu.

Đến thời Hạ nguyên thì sự tranh đấu ngày càng khốc liệt, chỉ nghĩ danh lợi thâu tóm nguồn lợi về cá nhân, đoàn thể, quốc gia mình mà không kể quyền lợi chính đáng của kẻ khác, tạo ra vũ khí tối tân để thống trị kẻ khác; đó là Nguyên Tận diệt hay nguyên Điều tàn.

## . Ý nghĩa Bí pháp về Tam nguyên

Đức Hộ Pháp giảng vào ngày Rằm tháng Giêng Canh Dần (1950) như sau:

*“Bản Đạo thuyết tiếp về tam nguyên, tại sao trong Càn Khôn Võ Trụ chia làm tam nguyên, là khi Càn Khôn Võ trụ chưa lập ra, ban đầu cả tinh khối sanh lực của Càn Khôn bao trùm hết, khi biến thiên mới tạo ra vạn vật. Hồi lúc **Đức Chí Tôn giáng linh gọi là Thượng Nguyên**. Người giáng linh nắm cả nguyên khí ấy luyện trong Càn Khôn Võ Trụ biết hoạt động nương theo cái sanh lực là **chữ Khí** đó (Hộ Pháp chỉ ra Liên Đài Hộ Pháp có chữ khí tượng hình của mình).*

*Kế tiếp nữa là **Trung Nguyên**, Đức Chí Tôn tạo vạn vật dầu cho loài người cũng ở trong vạn vật ấy. Giờ phút Đức Chí Tôn đến cho loài người được cái linh, tức nhiên cho họ cái khôn ngoan hiền hách khác hơn vạn loại kia, gọi là **giáng khí**. Vì có Đức Hộ Pháp bắt Ẩn Trung Nguyên hai bàn tay phải hiệp lại với nhau là âm dương tương hiệp, theo cái thiên linh của Đức Chí Tôn đến cái nhơn linh của loài người.*

*Đến **Hạ Nguyên** Đức Chí Tôn **giáng Thần**, tức nhiên là cái thiên vị Đức Chí Tôn mở ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật cho Vạn Linh dựng cho các chơn hồn đạt vị của mình, chuyển luân trong quả kiếp sanh sanh tử tử mà đạt pháp lập thiên vị. Đức Chí Tôn giáng trần Hạ*

*Ngươn là cốt yếu như vậy. Vì có nên Hộ Pháp bắt ấn hạ ngươn là tới tuần trà: hai bàn tay úp nhau, tả là Dương trên, Hữu là âm dưới; chụp lên đầu Kim Tiên đưa xuống giáng thần cho thiên hạ; ba cái Bí Pháp đó là vậy”.*

## **.Khai Ngươn và Chuyển Thế**

Đức Chí Tôn đã đến thế gian khai mở Tam Kỳ Phổ Độ với nguyên lý tối trọng là Khai ngươn và Chuyển thế. Nhân loại đang ở thời kỳ cuối tam chuyển Hạ ngươn, bắt đầu tứ chuyển Thượng ngươn. Đức Hộ Pháp đã giảng: *“Trưởng nếu không phải Đức Chí Tôn đến lập giáo thì cái quyền năng Chuyển thế với khai Ngươn ấy chưa có một vị Phật nào đủ quyền làm được”.*

Điều trọng yếu là khai ngươn chuyển thế để tạo Tân Dân, dân mới đời Thánh Đức. Lịch sử Đạo giáo nhà Phật còn lưu lại từ tạo dựng càn khôn thế giới đến bây giờ đã chia ra nhiều lần Tân Dân; bắt đầu từ Hắc chủng (da đen), da xam xám, Thanh nhơn (xanh) bên Ấn Độ, đời sống từ dã man đến văn minh đạo đức tiến bộ khá hơn nhờ Thượng Đế Nhất Thể Tam Vị dạy Đạo (Brama, Civa và Kristna).

Kể đến giống Tân Dân Xích nhân (vùng Atlantic), lợi dụng tài trí văn minh đàn áp nô lệ hiệp kẻ yếu, bị Thiên Điều phạt chìm dưới biển qua trận đại hồng thủy thành biển Atlantic còn lại vết tích văn minh Ai cập và đến Huỳnh chủng (da vàng, Tàu) cũng tàn tuồng ấy khiến loạn lạc giết hại lẫn nhau, trận giặc cuối cùng tiêu diệt là Phong Thần bảng, nhường chỗ cho văn minh dân da trắng. Sau rốt là văn minh Bạch chủng (da trắng Âu Mỹ) đã đến đỉnh cao, đáng lẽ hưởng hạnh phúc, lại cũng vì tàn ác thực dân tham lam, hiệp yếu, chế tạo ra ra vũ khí tàn sát khốc liệt đã tạo ra thế chiến 1 và 2 và có thể thế chiến 3 (?) không tránh khỏi! Họ đang bị tự tiêu diệt thì sẽ có sắc dân mới Thần Thông Nhơn như Đức Chí Tôn đã nói: *“Chùng nào đất dậy Trời thay xác,*

*Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần”.*

.Đức Chí Tôn vì tình thương yêu chúng sanh vô bờ bến đã mở Hội Long Hoa để con cái Ngài đoạt vị nhằm thực thi hai chữ Ân xá hoặc được cứu độ làm Tân dân trong kỷ nguyên Thánh đức Thượng ngươn tứ chuyển. Đó là quyền năng Khai ngươn và Chuyển thế của Ngài.

## **. Ý nghĩa Lễ Thượng Ngươn**

Thượng ngươn là lễ tối quan trọng của Đạo buổi khai niên.

Quan trọng vì chỉ có ngày lễ Thượng ngươn trong năm là ngày cầu nguyện cho Cửu huyền Thất tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện cho các chiến sĩ trận vong cùng các đảng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.

Rằm Trung ngươn và Hạ ngươn thì chỉ cầu nguyện cho chiến sĩ trận vong và các đảng linh hồn chết sau lễ Rằm Thượng ngươn trong năm mà thôi.

Vì vậy, tờ số dâng lên Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vào dịp lễ Thượng nguồn **nguyên văn bằng Hán văn** như sau:

*“Kim vì vận hội Thượng nguồn, Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các đẳng linh hồn.*

*Chư Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa trà quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.*

*Ngưỡng nguyện Vô Trung TỪ PHỤ phát hạ hồng ân, hóa sanh đại đức, tùy nguồn vận hội, ân xá chư linh hữu công hành đạo, tế độ nhơn sanh, cập tiền vãng Thất Tổ, hậu vãng Cửu Huyền, do tử tôn lập thân hành đạo dĩ hiến phụ mẫu hiếu nghĩa vì tiên, chư chiến sĩ trung thành đồng cảm vị quốc vong thân, dĩ chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn.*

*Nguyện cầu các đẳng linh hồn, cập chư chiến sĩ vị quốc vong thân tảo đắc siêu thăng tịnh độ.*

*Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái căn sở thượng tấu. Dĩ văn.”*

. **Phần dịch ra Việt văn** ( theo CĐTĐ) như sau:

*“Nay vì vận hội Thượng Nguồn, Ngọc Hư Cung và Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các cấp linh hồn. Các Chức sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết, làm thành nghi tiết, thành tâm dâng lễ. Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi Hư Vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguồn vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành đạo, cứu giúp nhơn sanh, và Thất Tổ đã qua trước, Cửu Huyền đã qua sau, do con cháu lập thân hành đạo để hiến dâng lên cha mẹ vì hiếu nghĩa làm đầu, các chiến sĩ trung thành dũng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đồng thời tử nạn. Cầu nguyện các đẳng linh hồn và các chiến sĩ vì nước quên mình sớm được siêu thăng lên miền tịnh độ. Các đệ tử đồng thành tâm cúi lạy kính căn sở dâng số tấu lên. Kính trình.”*

. Ngoài ra, dịp lễ Thượng nguồn này, Hội Thánh tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ cùng chiến sĩ trận vong nơi Trai Đường. Hội Thánh cũng tổ chức cúng tế và Cầu siêu Hội cho các đẳng vong linh nơi Khách Đình. Các Thánh Thất khắp nơi cũng tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ và chư vong linh như Trung Ương Tòa Thánh vậy.

. Nghi lễ Cầu siêu Hội nơi Khách Đình (Tòa Thánh) có tám Phan gọi là Phướn Chiêu Hồn, kêu gọi các đẳng vong hồn đến hưởng lễ cúng tế và cầu siêu.

Tám Phan này năm Giáp Thìn (ví dụ) được viết như sau (CĐTĐ):

**“THIÊN VẬN THƯỢNG NGUỒN ĐẠI KHAI ÂN XÁ**

Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi phục nhứt

## ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Cửu thập Cửu niên)

Vận Trời năm Giáp Thìn, tháng Giêng ngày 16, giờ Ngọ, ơn Trời xá tội.

Hội Thánh thiết lễ tế điện và cầu siêu Hội.

Kính mời:

- Các cấp chư vong linh nam nữ đã chết, sanh không gặp thời,
- Chư chiến sĩ chết nơi mặt trận,
- Hoặ các vị trong Sĩ, Nông, Công, Thương, vô can chết vì tai nạn
- Và mười loại chúng sanh chết yểu

Mau mau đến Khách Đình, vào trong đàn tế, thọ hưởng ơn Trời, cùng qua bờ giác”.

**.Tóm lại,** Thượng ngươn là lễ tối quan trọng buổi khai niên.

Thời Tam kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn mở cơ tận độ và ban cho hai chữ ân xá “*buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ*”. Ngài đã hiểu nỗi thống khổ của nhơn sanh và đưa ra nhiều phương pháp giải khổ; trong đó có cho ta phương pháp lập thân hành Đạo báo Hiếu cùng Cửu Huyền Thất Tổ nhân dịp lễ Thượng ngươn như lời Đức Hộ Pháp đã thuyết giảng sau đây:

*“Bản Đạo nói thật, thời buổi này chúng ta không tìm phương giải thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ thì không có thời buổi nào có năng lực độ rỗi Cửu Huyền Thất Tổ của mình cho đặng, không có buổi nào hạnh phúc làm đặng như vậy.*

*Bởi thế nên toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ cũng vậy, có tấm lòng yêu ái nồng nàn hoài vọng giọt máu mảnh thân mình, giờ phút này là giờ phút nên để trọn tâm cho thanh tịnh đặng cầu nguyện siêu thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ.*

*Bản Đạo dám nói giờ phút này, mấy người có thể nhong nhèo với Đức Chí Tôn đượ. Ngài sẵn sàng để hai chữ ân xá, thì mấy người xin cái gì thì ông cũng cho cái nấy”.*

***Hoàn Nguyên biên soạn***

### **Tài Liệu Tham Khảo:**

- Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Q.3/ bài 10: Khai Ngươn và Chuyển thế và bài 41: Thời kỳ Ân xá của Đức Chí Tôn
- Cao Đài Từ Điển (CĐTĐ) của cố HT Nguyễn văn Hồng

# NĂM THÌN NÓI CHUYỆN VỀ RỒNG

Duy Văn biên soạn



Năm con Mèo sắp qua nhường chỗ năm con Rồng sắp đến . Nói theo đúng ý nghĩa của 12 con giáp trong phong thủy là năm Quý Mão sắp mãn “ bàn giao” lại cho năm Giáp Thìn để thống lĩnh thời gian trong vòng 12 tháng tới.

Nhân đây để tìm hiểu và nói về năm Giáp Thìn, thiết tưởng cần nên lược sơ qua về 12 con Giáp. Con Giáp là một lối nói phương ngữ Nam bộ chỉ chu kỳ 12 năm âm lịch theo thứ tự Tý, Sửu , Dần, Mẹo, Thìn , Tị , Ngọ, Mùi , Thân , Dậu, Tuất, Hợi (tương ứng với Chuột,Trâu, Cọp (Hổ), Mèo, Rồng, Rắn, Dê, Khi, Gà, Chó, Lợn (Heo). Cho nên dân gian có câu “ 12 con Giáp không giống con nào cả”.

Thật vậy, với 12 con vật chúng ta thấy hình thù không con nào giống con nào cả! Các con vật khác như Chuột, Trâu, Cọp, Mèo...người ta có thể thấy được trong đời sống hàng ngày. Riêng con Rồng thì chưa ai thấy bằng tận mắt bao giờ, và nếu có thấy chỉ là thấy trên biểu tượng hình vẽ hoặc điêu khắc v.v.

Vậy là con Rồng là gì mà con người phải tưởng tượng khắc vẽ thờ phượng như con vật linh? Sau đây chúng ta thử tìm hiểu về con vật này.

## **I.Rồng hay (Long) là một loại vật có trong thần thoại.**

Rồng là một loài vật xuất hiện trong thần thoại phương Đông và phương Tây. Trong cả phương Đông lẫn phương Tây, hình ảnh loài rồng đều được biểu thị cho loài linh vật huyền thoại có sức mạnh phi thường. Rồng ở các nước châu Á có nhiều khác biệt với rồng ở các nước châu Âu và châu Mỹ. Rồng Á châu được tôn thờ như thần vật. Rồng Tây phương bị coi là loài quái vật có hình tượng hung dữ, nên các nước châu Âu coi rồng là biểu tượng của cái ác và sự hung dữ. Theo tự điển Larousse, rồng là một con vật hoang đường, hình rắn nhưng lại có cánh và có đuôi. Nó có hình dáng của khủng long có thêm sừng, cánh, vây lưng và có thể phun ra lửa hoặc nước... Da của nó rắn chắc, không loại vũ khí nào có thể sát thương được nhưng lại có điểm yếu nằm ở mắt và lưỡi, thường sống nơi hẻo lánh, con người ít đặt chân đến.

Theo truyền thuyết Hy Lạp, có một vị thần là Achilles, dũng sĩ vô địch. Anh là con Thetis, nữ thần biển với vị vua Hylạp Pelus. Từ thuở nhỏ Achilles được tắm máu rồng nên cơ thể trở thành mình đồng da sắt, có sức mạnh vô song, nhưng chỉ có gót chân máu rồng không thấm tới nên chỗ này trở thành nhược điểm duy nhất của Achilles. Trong trận chiến thành Troy, Achilles bị trúng tên của Paris bắn vào gót chân và chết. Từ đây có ngạn ngữ ‘gót chân Achilles’ để ám chỉ một người dù có mạnh mẽ đến đâu vẫn có một yếu điểm nào đó.

Văn hóa phương Đông rất kính trọng và coi Rồng là một loại thú linh. Rồng có mình rắn, vảy cá, bờm sư tử, sừng hươu và biết bay. Theo từ điển Việt Nam của Lê Văn Đức, rồng là con vật mình dài, có vảy to, miệng rộng, một sừng, chân có vuốt, được sinh ra ở dưới nước nhưng lại biết bay trên mây. Người xưa tin rằng bốn biển lớn là Đông Hải, Tây Hải, Bắc Hải và Nam Hải, mỗi nơi đều có một Long Vương ngự trị.

Rồng vừa biết trườn như rắn, lại thêm chân, thêm móng, vừa có cánh bay trên trời, vừa bơi trong nước, vừa chạy trên bộ như khủng long... Rồng có thể hút nước, phun mưa, lại khắc ra lửa, làm chủ trên mọi môi trường, trên mọi địa hình địa vật. Rồng có nhiều, loại có vẩy gọi giao long, loại có sừng trên đầu là cầu long, loại có cánh bay gọi là ứng long, loại không bay gọi là bàn long... Đặc biệt, rồng có cặp mắt lồi rất lớn, sáng quắc như lộ hào quang trông thật dữ tợn. Rồng thở ra khói, phun ra lửa hoặc nước. Miệng rồng rất rộng với nhiều răng lớn chom chìa ra ngoài như miệng cá sấu. Về nơi ẩn thân, rồng thường ở những nơi có nước. Vì vậy mới có câu “Long đàm Hồ huyết” hay “hang Hồ, đàm Rồng” để chỉ những địa thế âm u, hiểm trở hay chỗ nấu thân của những tay chọc trời khuấy nước. Về màu sắc, có các loại Rồng xanh, trắng, đỏ, đen hay vàng. Trong số này, rồng vàng cao quý nhất nên được dùng để tượng trưng cho Thiên Tử. Vì vậy, áo của vua được gọi là Long Bào có thêu rồng vàng bốn chân, năm móng. Huyền thoại còn cho rằng rồng đực ngậm một viên ngọc rất quý trong miệng, do đó nhiều tranh cổ vẽ cảnh hai con rồng tranh một viên ngọc gọi là “Lưỡng Long Tranh Châu”. Đôi khi cũng có những bức tranh vẽ hai con rồng vờn mặt trăng gọi là “Lưỡng Long Châu Nguyệt”. Người ta còn phân biệt được cả Rồng đực lẫn Rồng cái bằng cách nhìn vào phần đuôi. Đuôi rồng đực cuộn lại cứng như một cây côn dùng để làm vũ khí mỗi khi xung trận, còn đuôi rồng cái lại xòe ra như chiếc quạt. Theo ghi nhận của người xưa, rồng là một loại thần với 1.000 loài có thể ở trên trời hoặc dưới nước. Bởi vậy, rồng là con vật dễ vẽ nhất, không ai cãi được. Trong khi đó, 11 con giáp (Tí, Sửu, Dần Mão...) là có thực nên nếu vẽ sai thì ai cũng biết.

Chính vì rồng là một huyền thoại nên nó được tôn vinh lên mức huyền bí. Trong tứ linh, Long Ly Quy Phụng thì rồng đứng hàng đầu. Long là con Rồng, Ly hay Lân là con Kỳ Lân, Qui là con Rùa và Phụng là một loài chim quý.

## 1. Quan niệm Rồng tại Việt Nam.

Người Việt hãnh diện là “con Rồng cháu Tiên”. Truyền thuyết kể: Lộc Tục, con vua Đế Minh, lên ngôi vua và lấy hiệu là Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương lấy con gái của Động Đình Quân là Long Nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi vua xưng hiệu là Lạc



Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ, đẻ ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Ngày kia, Lạc Long Quân nói với Âu Cơ: Ta là dòng dõi Long Quân, tức là Vua Rồng. Còn khanh là dòng dõi thần tiên. Cả hai ăn ở lâu với nhau e rằng không ổn. Nay được một trăm đứa con, khanh hãy đưa năm mươi con lên núi, còn trăm sẽ dẫn năm mươi đứa xuống biển. Từ truyền thuyết này mà người Việt Nam tự hào có “long phụ tiên mẫu”.

Người Việt Nam thời xưa tin tưởng rằng Rồng và Kỳ Lân, là những linh vật mang biểu tượng của Thiên Tử, mỗi khi xuất hiện là có điềm lành hoặc minh chúa ra đời để mang thái bình thịnh trị cho thiên hạ. Từ đó có tục lệ Múa Lân vào những ngày đầu năm trong dịp Tết Nguyên Đán hay những ngày khai trương, lễ lạc, đám hỏi đám cưới... để hy vọng sẽ được may mắn, thành công phát đạt. Trong ngôn ngữ Việt Nam, hình tượng rồng được ghép với uy quyền của nhà vua, như áo bào của vua gọi là long bào, sân điện là long đình, xe của vua là long giá, gương mặt vua là long nhan, giường vua nằm là long sàng, thân thể vua là long thể, thuyền rồng để vua du thủy, bệ rồng là ngai vua ngồi... Trong thuật phong thủy, việc tìm đất để khai phá, làm nhà, gieo vãi, nuôi trồng, hầu an cư lạc nghiệp cần xác định phương hướng, những mạch đất tốt chạy ngoằn ngoèo gọi là long mạch.

Người Á Đông tin rằng Rồng là một linh vật mỗi khi xuất hiện thường đưa đến điềm lành cho hạ giới, nên hay được dùng để đặt cho tên người hay những địa danh. Thi sĩ Lê Đình Bảng viết: “Thật bất ngờ, địa danh mang tên rồng lâu đời nhất nước ta là thủ đô Hà Nội. Số là, xưa xưa, Hà Nội mang tên Long Đỗ, cái rốn, cái bụng con rồng. Mãi đến năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư và Hà Nội và đặt tên là Thăng Long, vì theo chuyện kể, nhà vua thấy vượng khí của mảnh đất mới này bay lên, nom cứ như là một bầy rồng múa lượn, quần quýt. Cả đến cái truyền thuyết rùa vàng ngâm gương báu dâng Vua Lê đăng trị quốc an dân sau này cũng mang ý nghĩa tương tự. Phía hữu ngạn Sông Hồng, có Long Biên; nội vi Hà Nội có Hàm Long. Đã có Thăng Long để rồng bay lên thì phải có bãi đáp Hạ Long để rồng hạ cánh chừ. Vịnh Hạ Long, một quần thể đảo với hàng nghìn ngọn núi đá vôi xen lẫn núi đất mang nhiều hình thù, trông tựa nghìn con rồng chìm nổi rủ nhau bơi lội tấp nập ngoài khơi. Chính vì vẻ đẹp kì vĩ ấy, Hạ Long đã được UNESCO công nhận là một trong 360 di sản văn hóa thế giới (1994). Ngoài ra, về phía Đông Vịnh Hạ Long, còn thấy Bái Tử Long là đảo Phù Long (rồng nổi), tên cũ của đảo Cát Bà và ngoài khơi tỉnh Quảng Ninh là cụm đảo Bạch Long Vĩ. Đặc biệt, ở núi Long Tu có loài cỏ quý chữa bá bệnh, vốn được bảo quản để làm ngự y tiến vua. Càng xuôi vào phương Nam, càng thấy xuất hiện nhiều địa danh mang tên Rồng. Ở Nam Định, có chợ Rồng nổi tiếng. Ở Thanh Hóa, có núi Hàm Rồng hiên ngang bên bờ sông Mã. Ở Quảng Bình, có núi Thanh Long, Long Tị, Phúc Long, nơi Đào Duy Từ (1572-1634) xây lũy Trường Dục và viết nên khúc ngân “Ngọa Long Cương Vãn” thác ngụ chí khí ẩn nhẫn chờ thời khi mở cõi ở đất phương Nam.

*“Chôn này thiên hạ đời dùng, ắt là cũng có Ngọa Long ra đời. Chúa hay dùng dựng tôi tài, mừng xem bốn bể dưới trời đều yên”.*

Tại huyện Phú Lộc (Thừa Thiên - Huế), có núi Rồng; ở Huế có núi Kim Long ( có chùa Thiên Mụ), một thắng cảnh tâm cổ, đặc biệt phụ nữ rất đẹp, đến nỗi vua Tự Đức đã phải dan díu làm nên câu thơ tán dương:

*“Kim Long có gái mỹ miều. Trẫm thương, trẫm nhớ, trẫm liêu, trẫm đi”.*

Bình Định có núi Hàm Long, Biên Hòa có núi Bửu Long, Long An; Hà Tiên có núi Dương Long. Đây là chưa kể đến con sông Mêkông chảy qua 5 nước, khi vào Việt Nam, rẽ ra 9 cửa, gọi là Cửu Long Giang và khu vực vựa lúa của cả nước rộng hơn bốn triệu hecta là đồng bằng sông Cửu Long. Từ Sài Gòn đi các tỉnh miền Đông Nam Bộ, ta bắt gặp Long Khánh, Long Thành, Long Đất, Long Sơn, Long Điền, Long Giao (Đồng Nai - Bà Rịa - Vũng Tàu), Phước Long, Bình Long (Bình Phước); về sông nước miền Tây Nam bộ, sẽ gặp Long An, Long Định (Tiền Giang), Long Hồ (Vĩnh Long), Long Mỹ (Cần Thơ), Long Xuyên (An Giang), Long Phú (Sóc Trăng)... Nếu phải liệt kê xã, ấp mang tên con rồng, e khó mà kể xiết. Và sẽ là một thiếu sót không tha được, nếu không nhắc đến cảng nhà Rồng lịch sử, nghe đâu có xuất xứ từ đời vua Gia Long thì phải?” (x. BGCN, tháng 1.2012).

## **2. Rồng trong đời sống dân gian**





*Rồng trong dân gian*

Trong dân gian, rồng có nhiều loại và có những so sánh, ví von thú vị:

- Thanh long (rồng xanh): *Tả thanh long, hữu bạch hổ.*

- Hoàng long (rồng vàng): *“Rồng vàng tắm nước ao tù”.*

- Hắc long (rồng đen) và Bạch long (rồng trắng), dân gian có câu:

*Rồng đen lấy nước thì nắng*

*Rồng trắng lấy nước thì mưa.*

Hoặc:

*“Rồng đen lấy nước được mùa*

*Rồng trắng lấy nước thì vua đi cày”.*

Từ hiện tượng thiên nhiên như *“rồng hút nước”* đến nét người: *“Ăn như rồng cuốn, uống như rồng leo”*. Thậm chí râu rồng được coi là loại cao lương mỹ vị, xưa chỉ dành cho vua chúa: *“Nem công, chả phượng, râu rồng”*.

Trong tình yêu đôi lứa, rồng được xuất hiện trong nhiều so sánh thú vị, đây là những cung bậc của nỗi nhớ mong:

*“Nhớ chàng như vợ nhớ chồng*

*Như chim nhớ tổ, như rồng nhớ mây”.*

Hoặc:

- *“Nhớ chàng như vợ nhớ chồng*

*Như chim nhớ tổ, như rồng nhớ mây*

*Mấy khi rồng gặp mây đây*

*Để rồng than thở với mây vài lời*

*Nữa mai rồng ngược mây xuôi*

*Biết bao giờ lại nói lời rồng mây”.*

- *“Thiếp xa chàng như rông nọ xa mây*

*Như con chèo bẻo xa cây măng vôi”.*

Và cái cách so sánh hiện thực của nhiều đôi lứa thật là thi vị và tinh tế:

*“Thế gian được vợ hồng chồng*

*Có đâu như rông mà được cả đôi”.*

Thật ngoa ngoắt khi so sánh:

*“Lỗ mũi em mười tám gánh lông*

*Chồng yêu, chồng bảo râu rông trời cho”.*

Và khi nói về nòi giống:

*“Trúng rông lại nở ra rông*

*Liu điu lại nở ra dòng liu điu”.*

Đây là cuộc gặp gỡ niềm mơ ước:

*“Tình cờ anh gặp mình đây*

*Như cá gặp nước, như mây gặp rông”.*

Lúc giận hờn, trách cứ:

*“Rông nằm bể cạn phơi râu*

*Những điều anh nói dẫu đầu hỏ đuôi”.*

Còn đây là khi nói về lòng chung thủy và hạnh phúc gia đình:

*Trăm năm ghi tạc chữ đồng*

*Dù ai thêu phụng vẽ rông mặc ai”.*

Hình tượng con rông còn là nơi gửi gắm niềm ước ao và khát vọng của người phụ nữ trong hôn nhân:

- *Gái có chồng như rông có vây*

- *“Phận gái lấy được chồng khôn*

*Xem bằng cá chép vượt vũ môn hoá rông”.*

- “Một ngày tựa mạn thuyền rồng

Còn hơn muôn kiếp ở trong thuyền chài”.

Ngày xưa đi thi tiến sĩ, ai đỗ được ghi tên lên bảng, gọi là “long bảng” - bảng rồng:

“Bao giờ cá lý (chép) hoá long

Đền ơn cha mẹ ăm bồng ngày xưa”.

Rồng Việt Nam còn hiền hoà, bình dị, gần gũi trong những hội hè, đình đám, liên hoan cho thêm phần hấp dẫn, sinh động: múa rồng, bơi thuyền rồng... Rồng còn vui đùa cùng trẻ nhỏ, trò: rồng rần lên mây mãi đồng hành với mỗi người dân đất Việt trong suốt cuộc đời.

Trong thời kỳ đất nước phát triển và hội nhập, hình ảnh con rồng Việt hội tụ lương tri, trí tuệ và khát vọng vươn tới những đỉnh cao của những người dân trên dải đất hình rồng, đang trở thành một con rồng châu Á ngày một cường thịnh. Con rồng Việt Nam cao quý nhưng bình dị, thân thương như thế đó, rồng đi từ đời sống hàng ngày vào thế giới linh thiêng, hội tụ vẻ đẹp của 4.000 năm lịch sử. Rồng không chỉ là niềm tin tâm linh nguyên thủy của cư dân văn minh lúa nước thuở xa xưa, mà gần gũi thân thương với mỗi người dân “Con Rồng, cháu Tiên”.

### 3. Rồng theo hình tượng Trung Hoa.



Văn hóa Trung Quốc nói riêng và phương Đông nói chung đều coi Rồng tượng trưng cho may mắn và tinh thông nhất trong 12 con giáp. Rồng còn là biểu tượng của danh dự, quyền lực và sự lỗi lạc. Rồng mang lại sự giàu có, phúc đức, hòa thuận và trường thọ.

Thời kỳ phong kiến, Rồng tượng trưng cho vua hay còn gọi là thiên tử, con trời. Chỉ có thiên tử mới được dùng các biểu tượng Rồng và các đồ vật có màu vàng ánh kim. Tầng lớp quan lại và thứ dân

tuyệt đối không được làm điều tương tự nếu như không muốn mất mạng vì phạm thượng.

Rồng Trung Hoa cũng gây ra nhiều tranh cãi. Mới đây, cư dân mạng Trung Quốc đã bàn tán sôi nổi về địa vị của rồng, vốn được xem là biểu tượng quốc gia. Một số học giả cho rằng người Trung Quốc và Tây phương có những quan niệm khác nhau về rồng. Con rồng Trung Quốc là biểu tượng siêu nhiên, và không có những nét hung hăng như trong ý nghĩ của người

Tây phương.

Tranh luận bùng nổ khi một giáo sư ở Thượng Hải nơi quan niệm của Tây phương về rồng có thể khiến người ta nghi tiêu cực về Trung Quốc. Nhưng 90% người trả lời khảo sát của một trang web Trung Quốc không đồng ý, nói rằng con rồng vẫn là biểu tượng truyền thống.

Bàn Cẩm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Rồng Phương Trung Quốc, nói không nên lẫn lộn hình ảnh của hai nền văn hóa. Ông nói: “Rồng trong văn hóa Tây phương có một vị trí thấp, nhưng tại Trung Quốc đó là biểu tượng văn hóa và tinh thần thể hiện phồn thịnh và may mắn”. Một số học giả khác từng đề nghị những ai nói tiếng Anh thì dùng âm Hán - long - khi nói về rồng Trung Hoa, để phân biệt với Rồng Tây phương.

#### 4 Những người tuổi Rồng trên thế giới.



*Thủ Tướng Lý Hiến Long Singapore*

Tương tự như những phẩm chất mà người ta gán cho con Rồng, những người tuổi Thìn thường được cho là có những tố chất phi phàm, thông minh trời phú và có năng lực lãnh đạo xuất chúng.

Các đấng sinh thành đặt nhiều kỳ vọng vào quý tử sinh vào năm Thìn. Phải chăng ai đó trong số những đứa trẻ sinh vào năm Thìn sẽ trở thành nhân tài xuất chúng và sẽ làm thay đổi thế giới trong tương lai?

Trong số các nhà lãnh đạo của thế giới sinh vào năm Thìn có sự góp mặt của hai nhân vật kiệt xuất là Tổng Thống Nga Vladimir Putin và Thủ tướng Singapore Lý Hiến Long. Và bên nước Anh Elizabeth II đăng quang nữ hoàng Anh Quốc, trị vì trong suốt 60 năm qua tại vương quốc này cũng là người tuổi Thìn.

Trong thể thao, tay vợt Jimmy Connors khuynh đảo làng quần vợt thế giới và trở thành một trong những tay vợt xuất sắc nhất mọi thời đại, trong khi huấn luyện viên bóng bầu dục Mỹ Bill Belichick gây khiếp sợ đối với bất kỳ đội bóng nào muốn thách thức với 3 lần đoạt danh hiệu huấn luyện viên xuất sắc nhất và 5 lần đăng quang ngôi vô địch giải Super Bowl.

Lĩnh vực kinh doanh có sự góp mặt của Craig Newmark, nhà sáng lập Craig's List, người tạo ra cuộc cách mạng trong lĩnh vực quảng cáo. Các vị Giám đốc điều hành (CEO) là người tuổi Thìn điều hành các tập đoàn hàng đầu của Mỹ và thế giới như Coca Cola, Exxon-Mobil, Time Warner, Colgate- Palmolive, Viacom, UPS, Radio Shack, Clorox, Tiffany & Company,



Alberto Culver | Molson Coors Beer & Beyond

Hershey, ITT, Macy's, Xerox và Walgreens.

Như vậy, những cặp vợ chồng sinh con vào năm Thìn hoàn toàn có thể tin tưởng đứa con của họ sẽ trở thành lãnh tụ Chính trị hay của một hãng kinh doanh khổng lồ nào đó. Tại sao không mơ mộng một chút để đứa con tuổi Thìn sau này phấn đấu trở thành nhà lãnh đạo, hay chí ít cũng là người thành đạt ở một lĩnh vực nào đó.

## 5. những danh nhân Việt tuổi Thìn

Theo quan niệm của người Việt, người tuổi Thìn rất trung thực, năng nổ nhưng rất nóng tính và bướng bỉnh. Họ là biểu tượng của quyền lực, sự giàu có, thịnh vượng và của hoàng tộc. Dưới đây là những nhân vật lịch sử nước Việt đã sinh ra và mất đi trong năm con rồng.

Còn nhiều tranh cãi về năm sinh nhưng nhiều ý kiến cho rằng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn sinh năm Thìn 1232 và mất năm 1300. Ông là danh tướng thời nhà Trần, anh hùng dân tộc, người có công rất lớn trong ba lần kháng chiến chống Nguyên Mông. Đồng thời ông còn là một nhà nghiên cứu quân sự với các bộ binh pháp *Binh thư yếu lược* và *Vạn Kiếp bí truyền*.

Trần Hưng Đạo được người dân Việt tôn sùng như bậc thánh, nên còn được gọi là Đức thánh Trần. Ông nổi tiếng với thiên tài chỉ huy quân sự, tính cương quyết và sự khảng khái. Trong tác phẩm *Hịch tướng sĩ*, Trần Hưng Đạo đã đi vào lịch sử với những áng văn hùng hồn mà chứa chan lòng yêu nước *“Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ giận chưa thể xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu quân thù; dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thân ta bọc trong da ngựa, cũng nguyện xin làm”*.



Xuân Diệu tên thật là Ngô Xuân Diệu. Ông sinh ngày 2/2/1916 và mất ngày 18/12/1985), là một trong những nhà thơ lớn của Việt Nam. Ông nổi tiếng từ phong trào Thơ mới, được mệnh danh là “ông hoàng thơ tình” và được Hoài Thanh và Hoài Chân đưa vào cuốn

## Thi nhân Việt Nam

Ông quê ở làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh nhưng sinh tại Gò Bồi, thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Cha là ông Ngô Xuân Thọ và mẹ là bà Nguyễn Thị Hiệp.

Trong sự nghiệp sáng tác thơ văn của mình, Xuân Diệu được biết đến như là một nhà thơ lãng mạn trữ tình, “nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới” (Hoài Thanh). Xuân Diệu là thành viên của Tự Lực Văn Đoàn và cũng đã là một trong những chủ soái của phong trào “Thơ Mới”. Tác phẩm tiêu biểu của ông ở giai đoạn này: *Thơ thơ* (1938), *Gửi hương cho gió* (1945), truyện ngắn *Phấn thông vàng* (1939), *Trường ca* (1945).

Trần Quang Diệu (1760–1802), tuổi Thìn là một trong Tây Sơn thất hổ. Ông cùng với vợ là nữ tướng Bùi Thị Xuân đã cố sức chiến đấu để bảo vệ vương triều này, nhưng không thành công, và cả hai đều bị vua Gia Long xử tội chết.



*Thái phó Trần Quang Diệu. Tướng của Triều đại Tây Sơn*

Ngoài ra, còn rất nhiều những danh nhân trong lịch sử sinh ra trong năm Thìn như: Không Lộ Thiền Sư (1016-1094), người được coi là ông tổ của nghề đúc đồng Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Lộ (1400-1442), tuổi Thìn, là vợ thứ của Nguyễn Trãi và là một nữ quan nổi tiếng nhà Hậu Lê, gắn liền với vụ thảm án Lê Chi Viên. Nguyễn Như Đổ (1424-1526), tuổi Giáp Thìn, là nhà chính trị, nhà ngoại giao, nhà thơ, nhà giáo dục thời Hậu Lê. Phan Thanh Giản (1796-1867), là một danh sĩ, một đại thần triều Nguyễn.

Thời chống Pháp, lịch sử Việt Nam cũng có hai lãnh tụ khởi nghĩa tuổi Thìn. Trương Định (1820-1864) hay Trương Công Định hoặc Trương Đăng Định, là võ quan nhà Nguyễn, và là thủ lĩnh chống Pháp giai đoạn 1859-1864. Nguyễn Thiện Thuật (1844-1926), lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, một trong các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ 19, lãnh tụ này tuổi Giáp Thìn.

## Những danh nhân đã mất trong năm Thìn

Trong lịch sử, đã có rất nhiều những nhân vật mất đi trong năm Thìn vì những lý do khác nhau. Đa số tên tuổi của họ đều đã được người dân biết ơn ghi lại trong tên những con đường, trường học... trên cả nước.

Bà Triệu Thị Trinh là danh nhân nổi tiếng đã mất trong một năm Thìn. Bà Triệu còn được gọi là Triệu Ẩu sinh năm 225 và mất năm Mậu Thìn 248. Bà là một trong những vị anh hùng dân tộc trong lịch sử Việt Nam với công lao đánh đuổi quân Đông Ngô xâm lược.

Năm Thìn còn chứng kiến sự ra đi của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du (1765–1820). Là một

nhà thơ nổi tiếng thời Lê mạt, Nguyễn sơ ở Việt Nam, ông được người Việt kính trọng gọi ông là «Đại thi hào dân tộc». Năm 1965, Nguyễn Du được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới. Cho đến ngày nay, tác phẩm Truyện Kiều (tên gọi phổ biến của tác phẩm *Đoạn trường tân thanh*) của Nguyễn Du vẫn luôn tồn tại trong đời sống của dân tộc Việt. Đây là một trong số ít các tác phẩm lớn được nhiều người dân đủ mọi tầng lớp học thuộc lòng. Đối đáp bằng những ngôn từ, lời lẽ trong truyện Kiều cũng đã trở thành một hình thức sinh hoạt văn hoá của một số cộng đồng người Việt. Nguyễn Du mất năm 1820.

Nhà bác học Lê Quý Đôn tên thật Lê Danh Phương, là quan của nhà Hậu Lê đồng thời có thể coi là một nhà khoa học trong nhiều lĩnh vực. Ông sinh năm Bính Ngọ 1726, tại làng Diên Hà, trấn Sơn Nam Hạ, nay là thôn Đồng Phú, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và mất năm Giáp Thìn 1784. Sinh thời Lê Quý Đôn nổi tiếng là người uyên bác, Với tài trí thông minh và kiến thức, Lê Quý Đôn đã để lại cho hậu thế khoảng 40 bộ sách, bao gồm hàng trăm quyển, có giá trị đủ các thể loại như lịch sử, địa lý, thơ, văn, chú giải kinh điển, triết học, lý số. Có thể kể ra như: Đại Việt thông sử, Phủ biên tạp lục, Vân đài loại ngữ...



*Nhà bác học Lê Quý Đôn*

Lịch sử còn ghi lại sự ra đi của rất nhiều nhân vật nổi tiếng trong năm Thìn như: Huyền Trân công chúa sinh năm 1287, mất năm 1340, người đã được gả cho vua Chiêm Thành (Champa) là Chế Mân để đổi lấy hai châu Ô, Lý (từ đèo Hải Vân, Thừa Thiên đến phía bắc Quảng Trị), mở rộng thêm bờ cõi nước Việt ngày nay. Năm Thìn 1340 còn chứng kiến sự ra đi của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư, người đã góp công lớn trong cuộc chiến chống giặc Nguyên Mông xâm lược.

Năm Thìn 1448 cũng là năm mất của hai khai quốc công thần nhà Hậu Lê là Lê Văn Linh và Nguyễn Chích. 180 năm sau, cũng là năm Mậu Thìn 1628, Tể tướng Nguyễn Văn Giai công thần “khai quốc” thời Lê trung hưng, nổi tiếng chính trực và biết giữ nghiêm pháp luật triều đình, có công bình định nhà Mạc, đồng thời cũng là một nhà thơ thời Lê - Trịnh cũng qua đời.

Nguyễn Hữu Cảnh, mất vào năm Thìn trong một cuộc nam chinh. Ông tên thật là Nguyễn Hữu Thành, sinh năm 1650, là một danh tướng thời chúa Nguyễn Phúc Chu. Ông được xem là người xác lập chủ quyền cho người Việt tại vùng đất Sài Gòn - Gia Định vào năm 1698. Kể từ thời điểm đó, miền đất này chính thức trở thành một đơn vị hành chính thuộc lãnh thổ Đại Việt, tức Việt Nam ngày nay.

Giai thoại dân gian kể rằng: Trạng Quỳnh và Đoàn Thị Điểm từng có mối ân tình với



Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh

nhau với câu đối “Da trắng vỗ bì bạch nổi tiếng”. Có một điều đặc biệt là hai nhân vật của lịch sử này đều mất vào năm Thìn 1748. Bà Đoàn Thị Điểm sinh năm 1705, hiệu là Hồng Hà Nữ Sĩ. Bà là tác giả tập truyện *Truyện kỳ tân phả*, và là dịch giả bản *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn. Còn Công Quỳnh tên thật là Nguyễn Quỳnh, ông sinh năm 1677, nổi tiếng với sự trào lộng, hài hước tạo nên nhiều giai thoại nên trong dân gian vẫn thường gọi ông là Trạng Quỳnh dù ông không đỗ Trạng nguyên.

Còn rất nhiều nhân vật lịch sử khác mà tên tuổi của họ gắn liền với năm Thìn. Dù sinh ở thế hệ nào nhưng có một điều chắc chắn là những công lao của họ không có tuổi. Họ luôn sống mãi trong lịch sử, đời sống văn hóa, tâm linh của người Việt.

## 6. Rong trong Y học.

Theo Dược sĩ Phạm Minh Dương, thì những loại cây thuốc trong Đông y có mang tên Long ( Rong) đều là những loại cây thuốc quý hiếm như cây Cây vẩy rồng, xương rồng, móng lung rồng, cỏ răng rồng, địa long, hải long, ban long...

**Cây vẩy rồng:** còn gọi là cây mắt rồng, đồng tiền lông, tên thuốc là kim tiền thảo, Bộ phận dùng toàn cây, thu hái chủ yếu vào mùa hè hoặc mùa thu dùng tươi hay phơi, sấy khô. Theo Đông y, kim tiền thảo vị ngọt, đắng, tính hơi hàn quy kinh can và bàng quang. Tác dụng lợi thủy, thông lâm, trị đái buốt, đái dắt, thanh nhiệt tiêu kết tụ. Chủ trị các trường hợp sỏi gan, mật, sỏi thận, sỏi bàng quang, các chứng nhiệt lâm, đái buốt, đái dắt, chữa hoàng đản, tiêu

sung, giải độc, trị mụn nhọt lở loét, viêm da, bỏng lửa. Liều dùng 20-40g dưới dạng thuốc sắc. Trường hợp tỳ hư, đại tiện lỏng thì không nên dùng.

**Cây xương rồng:** Dân gian thường dùng làm thuốc chữa đau nhức răng, lấy cành xương rồng cạo bỏ gai, đem nướng cho nóng, mềm, rồi giã nát, loại bỏ xơ, thêm ít muối vào. Khi đau răng lấy ít thuốc trên,





đặt vào nơi răng đau, ngâm chặt lại, nước dãi tiết ra thì nhổ đi, ngày ngâm 3-4 lần sẽ khỏi, súc sạch miệng không được nuốt nước. Ngoài ra, dân gian còn dùng chữa mụn độc, lấy cành xương rồng bỏ dọc làm hai đem hơi nóng, áp mặt cắt lúc còn đang nóng vào chỗ sưng đau, sang độc sẽ tự tiêu.

**Cây móng lưng rồng** còn gọi cây quỳn bá, vạn niên tùng. Bộ phận dùng toàn cây, cắt bỏ gốc rễ, dùng tươi hoặc phơi hay sấy khô để dùng. Thành phần hóa học chủ yếu là các flavonoid, một vài glycoside khác. Móng lưng rồng có vị hơi đắng, tính hàn, quy vào kinh can, tỳ. Dùng sống có tác dụng phá huyết, tiêu ứ chữa kinh nguyệt bế tắc, đau bụng kinh, trung hà. Sao đen có tác dụng cầm máu. Thường dùng chữa ho ra máu, nôn ra máu, đại, tiểu tiện ra máu, kinh nguyệt quá nhiều, băng lậu ở phụ nữ. Liều dùng 6-10g. Trường hợp có thai không dùng.

**Cỏ răng rồng:** Tên thuốc là long nha thảo còn gọi tiên hạc thảo. Long nha thảo được dùng cả cây, thu hái vào mùa thu, phơi trong bóng râm, hay sấy nhẹ đến khô. Thành phần hóa học chứa tanin, flavonoit, rutin, isoquercetin, agrinol. Vị đắng chát, tính hơi ôn; quy kinh can, tỳ. Là vị thuốc cầm máu, chữa ho ra máu, nôn ra máu, đờ máu cam, đại, tiểu tiện ra máu, ỉa tịt, băng huyết. Liều dùng 6-12g dưới dạng thuốc sắc. Ngoài ra còn dùng làm thuốc bổ tâm, chữa mụn nhọt, sang lở.

**Long duyên hương** còn gọi long phúc hương hay long tiết. Tên khoa học là ambrograea. Long duyên hương có nghĩa là nước dãi con rồng (long là rồng, duyên là nước dãi con rồng, hương là có mùi thơm). Sự thật không phải là dãi con rồng mà chỉ là một chất đặc, sản phẩm tiêu hóa trong ruột loài cá voi. Chất này bài tiết ra nổi trên mặt biển rồi trôi dạt vào bờ, người ta vớt về phơi khô làm thuốc và là nguyên liệu quý trong công nghệ hương liệu, là chất định hương cao cấp. Thành phần hóa học long duyên hương có khoảng 25% chất ambrein là dẫn xuất của cholesterol, acid benzoic. Long duyên hương có tác dụng lợi khí, hoạt huyết, làm giảm đau, sát trùng giống như xạ hương, dùng trong trường hợp ho, hen suyễn, đau trong tim, đau bụng, các chấn thương ứ huyết.



Cá Hải Long

**Địa long hay rồng đất** là toàn thân của con giun đất đã được làm sạch, phơi khô. Thuốc có vị mặn, tính hàn quy vào kinh vị, can, tỳ, thận. Tác dụng trị ho chữa hen suyễn, trấn kinh trong trường hợp sốt cao, co giật; làm thông lạc, trị phong thấp, tê đau, liệt nửa người, dùng lợi niệu, chữa chứng thấp nhiệt tiểu tiện khó khăn, giải độc, tiêu viêm điều trị chứng thương hàn, sốt rét bụng kết báng, dùng ngoài chữa mụn nhọt, lở loét. Địa long còn có tác dụng bình can hạ áp, chữa tăng

huyết áp có hiệu quả. Liều dùng từ 6-12g. Với những người ở thể hư hàn không nên dùng.

**Hải long hay rồng biển** là một loài cá, họ hải long, có ở vùng biển nước ta được khai thác để làm thuốc. Bộ phận dùng toàn thân, bỏ ruột, phơi khô. Thành phần hóa học chứa nhiều acid amin và các chất lipid... tác dụng bổ can thận, mạnh gân xương. Dùng làm thuốc bổ kích thích sinh dục, tăng cường sinh lý, chữa liệt dương, di tinh, phụ nữ khó mang thai, trường hợp đau lưng, mỏi gối, báng bụng. ngoài ra còn có tác dụng chữa đình độc, ung nhọt. Liều dùng 6-12g/ ngày dưới dạng thuốc bột, sắc, hay thuốc rượu. Hải long tác dụng mạnh hơn hải mã.

**Ban long còn gọi là lộc giác giao** là chế phẩm cao được bào chế từ gạc hươu nai. Sở dĩ gọi ban long là chỉ con hươu sao, con vật có đốm (ban), quý như rồng. Ban long vị ngọt, tính ấm quy kinh can, tỳ, thận là thuốc ôn bổ hạ nguyên, bồi bổ dương đạo, sinh tinh tủy, mạnh gân xương, bổ huyết, chỉ huyết. Là thuốc quý chủ trị các chứng di tinh, yếu sinh lý, thiếu máu, hoại huyết, hoa mắt, chóng mặt, mắt mờ, suy nhược tạng phủ, cơ thể, lao lực, người già sức yếu, lưng đau, mỏi gối, băng lậu, phụ nữ hiếm muộn do xung nhâm hư tổn, rối loạn chức năng nội tiết, thuốc có tác dụng an thai, cầm máu chữa thổ huyết, khái huyết. Ngày dùng 10g ăn với cháo nóng hoặc ngâm rượu uống.

## 7. Tòa Thánh Tây Ninh nằm trong địa thế Lục Long Phò Ấn

Khi du khách đến viếng Toà Thánh, cái lôi cuốn đầu tiên là hai lầu chuông và trống cao ngất. Một hệ thống kiến trúc kiểu Pháp nằm giữa hai khu rừng Thiên nhiên màu xanh biếc.



*Lục Long Phò Ấn*

Aagec ) một tu sĩ Nhật Bản cũng cho rằng Toà Thánh được xây cất trên suối ngầm chảy qua 6 cửa gọi là “Lục long phò ấn” hay “Lục long kết tụ”. Vùng đất này rất phát triển

về Đạo pháp và nhân tài (Huỳnh Minh, Tây Ninh xưa và nay, Sài Gòn 1972, trang 177).

Viễn cảnh Toà Thánh Tây Ninh về phía Đông (cung Chấn) gói lên giồng Sân Cu (đất lạnh), mặt trước phía tây (Cung Đoài) trông ra sông Vàm Cỏ Đông. Phía tả (Nam) Thanh long nước sông Cẩm Giang - Bến Kéo chảy cuộc quanh. Đó là điểm kết long mạch, sách lỗ Ban Kinh gọi là hàm rồng. Phong thủy dương âm hội đủ Cận Cảnh, hồ Động Đình (bàu Cà Na) nước chảy không ngừng (pháp luân thường chuyển) vào rạch Ao Hồ Tây Nam (câu). Hai bên trái phải Toà Thánh là hai cánh rừng Thiên nhiên xanh biếc hài hòa cảnh trí. Phía Bắc (cung Ly) suối Lâm Vô. Phía Đông Bắc (cung Tốn) là Suối Đá. Phía Đông (cung Chấn) Suối Cái chảy về Nam (cung Khảm) qua Đoạn Trần Kiêu, Suối Con lươn ra Giải khổ Kiêu, bốn suối hợp sức tưới mát và bao quanh vùng Thánh địa, hợp với sông Vàm Cỏ Đông, Cẩm Giang mà kết tụ Lục Long Phò Ấn. Biểu hiện Tay Long (dương), Tay Hồ (âm) không đối lập nhau mà còn hòa hợp lẫn vào nhau nhiều lần viễn cảnh như cận cảnh. Bên trái (Thanh Long), bên phải (Bạch Hồ) thế sông núi châu đầu vào nhau như hình móng ngựa (đại kích!). Địa thế Lục Long phò Toà Thánh đó, không đâu tốt đẹp bằng.

Về Lục Long, trong kinh dịch, Chu Công giải nghĩa 6 hào của quẻ Thuần Càn thành 6 rồng như sau :

**HÀO ĐẦU :** Rồng còn ẩn náo chưa (đem tài) hàng được (tiềm long vật dụng) tức rồng còn dưới vực sâu chưa lên mây nên chưa biến hóa được. Ý nói người chưa gặp thời thì nên trau dồi hạnh phúc, luyện thành tài trí, ở ẩn không cầu danh, không ai biết mình thì cũng chẳng buồn.

**HÀO HAI :** Rồng đã hiện ở cánh đồng ra mắt đại nhân thì lợi (hiện long tại điền lợi kiến đại nhân). Người giúp đời mà không khoe công lao, giữ lòng thành tín và được trung chánh gặp đại nhân thì lợi.

**HÀO BA :** Người quân tử suốt ngày hăng hái đến tối vẫn còn thận trọng, dù nguy hiểm mà không tội lỗi (quân tử chung nhật, càn càn tịch tịch nhược Lệ Vô Cửu). Người quân tử giữ lòng trung tín mà tiến sức lập ngôn lấy lòng thành lập sự nghiệp. Ở địa vị cao mà không tự kiêu, ở địa vị thấp mà không lo lắng.

**HÀO BỐN :** Như rồng có khi bay lượn, có khi nằm vực, tùy thời mà không làm lỗi (hoặc được tại yên vô cửu).

Thận trọng tùy thời cơ, nên tiến thì tiến (như rồng bay nếu không thì chờ đợi (rồng nằm vực) chuẩn bị cho kịp lúc ra giúp trời.

**HÀO NĂM :** Rồng bay trên trời ra mắt đại nhân thì lợi (phi long tại thiên lợi kiến đại nhân). Mây bay theo rồng, gió bay theo cợp. Ý nói Thánh nhơn ra đời người người trông theo.

**HÀO CUỐI :** Rồng lên cao quá có hối hận (kháng long hữu hối). Rồng bay quá khó xuống, nếu hành động sẽ xảy ra điều đáng tiếc vì cực thịnh tắc suy nên lui bước để giữ đạo người

quân tử .

“ Thời thừa lục long dĩ ngự thiên”

Đức Lý Thái Bạch giảng dạy về Lục Long phò ấn như sau :

“Lão khen Thái Thơ Thanh phải đó , tướng chư hiền hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa, sâu hơn 300 thước như con sông, trung tim đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như sáu con rồng tranh nay nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là “Lục long phò ấn” Ngay miếng đất đó đặng ba đầu, một đầu ra giếng mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia”

*Trích từ quyển “ Đại Đạo Bí Sử “ của Hiền Tài Trần Văn Rạng*

## II. Kết luận

Con rồng – sinh vật vốn chỉ tồn tại trong trí tượng tượng của con người – xuất hiện trong văn hóa của cả phương Tây lẫn phương Đông. Tuy nhiên, ở mỗi nền văn hóa, con rồng lại mang những ý nghĩa khác biệt, thậm chí... đối lập nhau.

\*Con rồng từ lâu đã xuất hiện trong các truyền thuyết của người Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước trong khu vực Đông Á. Con vật đứng đầu bộ “tứ linh” này thường được mô tả trực quan là sự tổng hợp các bộ phận của 9 con thú: đầu của lạc đà, sừng của hươu, tai của bò, mắt của thỏ, mình của rắn, bụng của một con sò lớn, vảy của cá chép, móng vuốt của đại bàng và bàn chân của hổ. Rồng thường cắp một viên ngọc - vật tượng trưng cho trí tuệ và chân lý - trong miệng hay trong lòng bàn chân.

Theo quan niệm của đa số các dân tộc ở châu Á, rồng là vị thần có quyền năng rất lớn, có thể hô mưa gọi gió, đổi sông lật biển, kiểm soát lũ lụt. Con rồng chính là thần linh bảo hộ vạn vật, là nguồn nước tưới cho ruộng đồng tốt tươi, đem đến những vụ mùa bội thu cho con người.

Được xem là vua của tạo sinh động vật, nên rồng còn là biểu tượng của điềm lành, sự may mắn và tốt đẹp đối với người phương Đông. Trong những truyền thuyết, thần thoại của các nước phương Đông, dù cốt truyện có khác nhau nhưng con rồng luôn được coi là một biểu tượng cho sự cao quý tốt đẹp. Người Việt Nam ngàn đời nay vẫn luôn tự hào về dòng dõi “con Rồng cháu Tiên” của mình hay bà mẹ thủy tổ của người Khơme là con gái của vua rồng huyền thoại.

Các vị hoàng đế Trung Quốc xưa thì cho mình là những con rồng do Ngọc Hoàng Thượng đế sinh ra. Chiếc giường mà vua ngủ, vì vậy, được gọi là “long sàng”, ngai vàng được gọi là “ngai rồng”, những bộ trang phục thiết triều được gọi là “long bào”, xe mà vua đi thì được gọi là “long xa”; thậm chí, hoàng hậu có thai thì cái thai ấy được cung kính gọi là “thai rồng”.

Con rồng trong tâm niệm của người Hàn Quốc là biểu tượng của sức mạnh tâm linh, của may

mắn, giàu sang và hạnh phúc. Trong những ngôi chùa, ngoài nhiệm vụ bảo vệ ngôi tam bảo, con rồng còn đem lại sự bình yên, giàu có và thịnh vượng cho con người. Tương tự như vậy, con rồng của người Ấn Độ, Malaysia, Indonesia là những vị thần của tự nhiên, có bản chất nhân từ, thường gắn liền với những ngọn núi, khu rừng thiêng hay những vùng biển nhất định. Con rồng Nhật Bản, thậm chí, còn có thể biến ước mơ của con người thành hiện thực.

Rồng hiển linh trong khi đó được cho là điềm báo đất nước sẽ có vị minh quân hay hiền nhân, hoặc những triều đại tốt đẹp. Tháng 8/1010, tương truyền khi vua Lý Công Uẩn dời kinh đô từ Hoa Lư ra Đại La thì thấy rồng bay lên nên đã đặt tên kinh đô mới là Thăng Long để thể hiện khát vọng và tư thế vươn lên của cả dân tộc. Ở Lào, thế kỷ XV, vua Setthathilat cho dời kinh đô từ Luông Pha băng ra Viêng Chăn và đặt tên thủ đô là Xi Xattanakhet, có nghĩa là kinh đô của hàng triệu con rồng nhằm biểu dương sức mạnh của vương quốc.

\* Nếu phương Đông xem rồng là biểu tượng cho sự tốt đẹp, may mắn và thịnh vượng thì ngược lại, người phương Tây lại coi rồng là biểu tượng cho sự xấu xa, độc ác và là đối tượng mà con người cần phải chinh phục. Vết tích cổ xưa nhất về rồng ở phương Tây nằm trong truyền thuyết Hy Lạp nói về Cadmus – cháu của thần biển Poseidon. Theo câu chuyện này, Zeus đã bắt cóc Europa – một người phụ nữ trẻ khỏi quê hương Phoenicia của nàng. Cha nàng đã ra lệnh cho anh trai Europa là Cadmus đi tìm và Cadmus chỉ được trở về khi tìm thấy và mang được em gái về cùng.

Cadmus biết là sẽ không bao giờ tìm được em nên quyết định tìm một vùng đất mới để gây dựng nên thành phố của riêng mình. Nghe theo lời khuyên của Apollo, Cadmus tìm thấy Thebes là nơi thích hợp để xây dựng thành phố. Tuy nhiên, khi đi tìm nguồn nước thì tất cả mọi người bị một con rồng canh giữ ngọn suối giết chết. Sau đó, Cadmus đã giết chết con rồng, nhổ răng của rồng và gieo xuống mảnh đất. Từ mỗi chiếc răng được gieo đã nảy sinh ra một người lính, những người này đánh giết lẫn nhau cho đến khi chỉ còn năm người sống sót. Cùng với họ, Cadmus đã xây dựng nên thành phố của mình và 5 người kia trở thành những cư dân đầu tiên của thành phố.

Con rồng của người châu Âu nói chung có hình dáng của con khủng long nhưng có thêm sừng, cánh, vây ở lưng và có thể phun ra lửa hoặc nước... Nếu người Trung Quốc quan niệm rằng sự khác biệt của con rồng nằm ở số móng vuốt thì người châu Âu lại cho rằng con rồng càng có nhiều đầu thì càng có địa vị cao. Các đầu này có khả năng tự mọc ra nếu bị chặt mất đầu cũ. Con rồng trong quan niệm của người châu Âu cũng được xem là loài vật tượng trưng cho sức mạnh nhưng nghiêng về ý nghĩa độc ác, hung dữ.

Người Tây Ban Nha cho rằng, con rồng thuộc giới nữ và phun ra lửa. Hơi thở của nó chứa chất độc, có thể phá hủy tất cả mọi thứ. Con rồng theo truyền thuyết của người Italia lại là một con rắn bất tử, sống trong rừng sâu và có thể giết chết con người chỉ bằng ánh nhìn của nó. Còn các chuyện của Hungary kể lại rằng, con rồng vốn mang đặc điểm của loài phá hoại, chuyên sách nhiễu người dân, sống trong một khu đầm lầy và thường xuyên bắt cừu và lợn

của con người.

Nhìn chung, trong các tích truyện của các dân tộc ở châu Âu, con rồng thường được miêu tả là con vật “hữu dũng vô mưu”, làm nền cho sự xuất hiện của một người anh hùng. Vị anh hùng này sẽ là người giết chết con rồng quái vật để cứu cả một dân tộc hay nàng công chúa, hoặc giành lấy kho báu.... Tựu chung lại, con rồng trong thần thoại phương Tây chính là hiện thân của sự xấu xa, độc ác, cần bị trừng phạt...; đối lập với nhân vật chính là những anh hùng địa phương. Chiến đấu với rồng chính là quá trình con người đấu tranh và giành thắng lợi trước những thế lực đen tối, chinh phục. Trong các câu chuyện của người Thiên chúa giáo, sự khuất phục rồng của các vị thánh trở thành biểu tượng chiến thắng của cái thiện.

Như vậy, trong quan niệm của người phương Đông, rồng là biểu tượng của sự cao quý tốt đẹp, thăng hoa và thịnh vượng. Hình tượng con rồng thể hiện sự vươn tới cái đẹp chân - thiện - mỹ. Ngược lại, với các nước phương Tây, con rồng là biểu tượng của sự xấu xa, độc ác, phá hoại. Nhưng quá trình người dũng sỹ tiêu diệt rồng cũng chính quá trình con người đấu tranh chiến thắng những cái xấu, cái ác, cái tối tăm để hướng đến những điều tốt đẹp nhất, thể hiện rõ nét vẻ đẹp của bản thân. Vì vậy, có thể nói hình tượng con rồng của người phương Đông cũng như phương Tây đều góp phần thúc đẩy xã hội, giúp con người nhận thức và khám phá thế giới.

Ngày nay, từ hình ảnh mang tính chất biểu tượng, con rồng đã được “hiện thực hóa” khi được dùng để chỉ 4 nước, vùng lãnh thổ có nền kinh tế phát triển nổi bật ở châu Á là Hồng Kông, Singapore, Hàn Quốc và Đài Loan. Bốn con rồng châu Á này đã duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và công nghiệp hóa nhanh trong những năm 1960 đến 1990. Trong thế kỷ 21, cả 4 nước này đã phát triển thành các nước tiên tiến, có thu nhập cao và chuyên môn hóa trong những lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, là điển hình cho các nước đang phát triển khác học tập...

## **Duy Văn biên soạn**

Tài liệu tham khảo.

-LM Nguyễn Hữu An (trong Sóng Tin Mừng Tình Yêu)

- NV Trần Văn Hạc (Tổ Quốc VN)

- Hà Dung (HQ)

-DS Phạm Minh Đường.

-Hiền Tài Trần Văn Rạng.

# VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

## CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Giáp Thìn\*2024

\*\*\*

Xuân về vạn vật về hồi sinh,  
Xuân đến cảnh phong đẹp hữu tình,  
Xuân nghĩa đồng sanh thôi chiến loạn;  
Xuân nhân dị chủng kết hòa bình.  
Xuân hoa rực rỡ tô đời thắm,  
Xuân sắc thanh tao điểm Đạo minh.  
Xuân nguyện Giáp Thìn Xuân Hạnh phúc,  
Xuân tâm chan rưới cả quần linh.

Hoàn Nguyên

### Họa 1.\*- XUÂN GIÁP THÌN

Xuân Giáp Thìn, năm mới, chúng sinh  
Xuân nay vạn vật biết bao tình  
Xuân nhân Hiệp Chúng cùng tương đắc  
Xuân nghĩa Liên Tôn với thái bình  
Xuân sắc vui tươi miền thảo mộc  
Xuân hoa nở thắm điểm hương minh

Xuân tâm, Đại Đạo, Người nhân đức  
Xuân tánh, Cao Đài, Hội Thánh linh

### MAI XUÂN THANH

November 26, 2023

### Họa 2.\*- XUÂN NĂM MỚI

Xuân đến muôn loài rộ nảy sinh  
Xuân về đây đó thắm chơn tình  
Xuân mang hạnh phúc vui nhân loại  
Xuân kết tình thương mới thái bình  
Xuân đẹp vườn hoa màu sắc nở  
Xuân đi lễ Phật mỗi bình minh  
Xuân cầu phước đức mong gia đạo  
Xuân hưởng Hồng Ân Đức Chí Linh ...

Yên Hà

### Họa 3.\*- XUÂN THANH BÌNH

Xuân sang vạn vật hưởng ân sinh  
Xuân đảo trần gian phước vạn linh  
Xuân đến hân hoan yên đạo nghĩa  
Xuân về tươi thắm đượm duyên tình  
Xuân rồi Thế giới mơ điên loạn  
Xuân tới Nhơn sanh mộng thái bình  
Xuân Giáp Thìn muôn nhà hạnh phúc  
Xuân chan hòa ánh nắng bình minh

**Hung Quốc**

Texas 11-27-2023

#### **Họa 4.\*- XUÂN GIÁP THÌN**

Xuân đi Xuân đến về tươi xinh  
Xuân đến thi ca thắm đượm tình.  
Xuân Giáp Thìn đem nguồn sống mới.  
Xuân hòa Nhơn loại đến Hòa bình.  
Xuân vui chén rượu mừng ngày Tết  
Xuân nhứt nguyện cầu hương Phước minh  
Xuân dạy tu hành gìn Đạo pháp  
Xuân này trăm họ hưởng Huyền Linh.

**Mỹ Nga** 27/11/2023.  
AL,15/10/Quý Mão

#### **Họa 5.\*- KHAI BÚT ĐẦU XUÂN** ( Thủ nhất thanh)

Xuân đến muôn loài chợt khởi sinh  
Xuân đem sức sống khắp dân tình  
Xuân mang hy vọng mơ thành đạt  
Xuân tạo yên vui kiến thái bình  
Xuân ấm Trần gian hoa rực rỡ  
Xuân nồng cửa Đạo pháp khai minh  
Xuân lai xuân khứ xuân còn mãi  
Xuân Giáp Thìn này phước hiển linh

Hung Quốc

Texas 1-3-2024

#### **II.\*-ĐẠI LỄ ĐỨC CHÍ TÔN**

Chí Tôn giáng ngự cuối kỳ ba  
Trần thế từ đây gặt gũ Cha  
Tín ngưỡng Cao Đài thời trọng đại  
Nho tông chuyển thế hiệp chung gia  
Nhơn sanh mê muội mừng ân xá  
Kính lạy Đức Ngài ơn thứ tha  
Ngày Vía Đại Từ xin đánh lễ  
Cảnh quan đẹp mắt thật nguy nga

**Yên Hà**

#### **Họa 1**

Cao Đài Thượng Đế mở kỳ ba,  
Thức tỉnh nhơn sanh biết một Cha.  
Bác ái khóa chìa đường Cực lạc,  
Công bình nhơn đạo gốc Nho gia  
Làm lành Giới Định Trời ban Huệ,  
Hành ác đảo điên Pháp chẳng tha.  
Ngưỡng nguyện Chí Tôn ban chơn giáo,  
Chuông chùa xung tụng nhạc ngân nga.

**Hoàn Nguyên**

#### **Họa 2**

Cao Đài Đại Đạo mở Kỳ Ba  
Giáng thế Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cha  
Chuyển kiếp Nho Tông hoà vạn sự  
Xoay đời Chánh Pháp thuận muôn gia  
Tây Ninh xây dựng đây ân huệ  
Đại Đạo sùng tu đó thứ tha  
Ngũ nguyện nhơn sanh lo tích đức  
Thiền môn chuông mõ tiếng ngân nga...

**MAI XUÂN THANH**

December 09, 2023

#### **Họa 3**

Chí Tôn khai Đạo mở lần ba



Gom cả sanh linh hiệp với Cha  
Giữ gốc Phật Tiên truyền pháp ấn  
Gìn ngôi Thần Thánh luyện Nho gia  
Thiện tâm bố thí Trời ban thưởng  
Ác tánh tham lam quỉ chẳng tha  
Thiên giới chín tầng về với Mẹ  
Bàn đào ngự tửu Yến nguy nga

### Hưng Quốc

Texas 11-23-2023

#### Họa 4

CHÍ TÔN Khai mở Đạo Kỳ ba,,  
Dưới Ánh Hồng Quân Con một CHA  
Dạy Đạo Nhơn Luân từng Chánh Giáo,  
Thương Yêu, Công Chánh toàn câu ca.  
Tương lai Tôn Giáo Hòa Đồng Chung,  
Thế Giới Hòa Bình Hiệp Nhứt Gia.  
Mừng VÍA CHÍ TÔN Ngày ĐẠI LỄ,  
Tu hành cho kịp Hội LONG HOA..

Mỹ Nga. 24/11/2023

ÂL. 12/10/Quý Mão.

### 1.\*-ĐẠI LỄ THƯỢNG NGUỒN

MỪNG Xuân vui vẻ tiết Nguyên Tiêu  
ĐẠI Đạo đồng môn thuận lý niêu  
LỄ thiết đàn “Thiên Quan Tứ Phước”  
THƯỢNG trình xin phúc Đấng Cao siêu  
NGUỒN kỳ niên sớm mầm xanh lá  
RẪM Nguyệt trắng lên từ buổi chiều  
THÁNG nguyện phúc lành gia đạo đến  
GIỀNG mùa hoa nở thắm tình yêu ...

Yên Hà

15/12/2023

### 2.\*-Đại Lễ THƯỢNG NGUỒN

Vọng Nhứt đầu năm Lễ Thượng Nguơn,  
Nguyện cầu đại xá đặng chơn hồn:  
-Cửu Huyền Thất Tổ đồng siêu thoát .  
-Chiến sĩ Oan hồn được xá ơn .  
Giải ách đao binh phi chính nghĩa,

Giảm tai an lạc thể thi nhơn.  
Hồng ân Thượng Đế quan phòng khắp  
Bá tánh thập phương Thánh đức huơn.

### Hoàn Nguyên

#### Bài Họa

### Thượng Nguơn & Cầu Nguyện

Lập địa khai Thiên thuở Thượng Nguơn,  
Nhân sanh từ thử tánh thuần chơn  
Thất Hiền giáng thế bày sinh sống,  
Liệt Thánh lâm trần dạy Nghĩa Nhơn .  
Siêu độ Cửu Huyền cùng Thất Tổ,  
Xá ân liệt đặng cấp Linh hồn.  
Lòng thành hiếu đạo Ôn Trên chứng  
Tiếp dẫn chơn linh Cực Lạc huơn.

### Duy Hòa

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)

[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

# XUÂN VIỄN XỨ

Hung Quốc



*Mùa Đông Texas*

Những bông tuyết trắng nhẹ rơi ngoài sân cỏ, trên bầu trời Texas mây mù giăng phủ. Mùa đông năm nào cũng vậy, vào dịp tết âm lịch thì đổ tuyết chuyện đó bình thường miễn đừng bão tuyết là ok. Nhiệt độ xuống lạnh kể từ Noel, tuy trong nhà có hệ thống sưởi nhưng vẫn phải mặc thêm chiếc áo jacket cơ thể người cao niên có khác. Bước ra trước hiên nhà ngắm nhìn mấy luống hoa Pansies đủ màu trắng, tím, đỏ, hồng rực rỡ trước sân. Chúng sẽ bị chôn vùi dưới lớp đá dày nếu

tuyết vẫn rơi tiếp tục suốt đêm nay. Điều kỳ diệu là sau mùa đông tuyết tan và xuân đến, những đóa hoa pansies sẽ tiếp tục nở rộ dưới nắng vàng mùa xuân.

- Anh à, ngày nào mới mang mấy chậu đào vào nhà.

- 20 tháng 12 âm lịch, cuối tuần này đó em.

Trời Dallas mùa đông rất lạnh Mai khó ra bông chỉ có hoa Đào là tuyệt nhất. Hai chậu đào giờ đã ra nụ đầy cây đang giữ ở garage, chỉ cần mang vào nhà hai ngày là bung nở từ từ đến 30 tết sẽ rực rỡ trước bàn thờ ông bà, mang hương vị mùa xuân quê nhà trên xứ Mỹ. Nhớ năm xưa khi còn tại Việt Nam vào dịp tết độ rằm tháng chạp cùng nhau ra tước lá mai. Cây mai cội rất to cao khoảng 2,5 m nở vàng rực trong ngày mừng một đầu năm mới. Kế đến 23 đưa ông táo, 25 tảo mộ và sau đó là gói bánh tết để cúng giao thừa. Cái không khí mùa xuân đó vẫn còn bàng bạc đâu đây trong hồn người viễn xứ. Một thoáng băng khuâng chạnh lòng bụi ngùi nhớ lại cố hương. Ôi Việt Nam của tôi xa rồi còn đâu.

Năm nào cũng vậy, hôm nay là 23 tết nhà tôi đang nấu chè xôi cúng Thần Táo, đó chỉ là danh từ quen gọi từ xa xưa, dù rằng đã lỗi thời nhưng chẳng sao cả, mục đích chánh là cúng ông bà trên bàn thờ gia tiên cùng mâm đất đai theo phong tục cha mẹ đã làm từ thời còn ở quê hương, đồng thời tạo cảm giác đang sống tại Việt Nam.

- Hello, Hung Quốc đang làm gì đó anh? Khỏe không trời hôm nay lạnh quá.

- Vâng, bên ngoài lạnh lắm thưa anh, tôi đang soạn bài cho tập san Ban Thế Đạo Hải Ngoại

số xuân Giáp Thìn 2024. Mà anh Minh này.

- Gì đó anh.

- Tôi định mời mấy đứa con anh viết bài cho BTĐHN anh nghĩ sao. Nhất là con bé Sông Hương, hôm rồi tôi có dụ ý cháu. Sông Hương nói ok, anh hỏi lại mấy cháu xem.

- Ô tôi thấy con Hương có làm vài bài thơ Đạo, tôi hỏi cháu nói sẽ chuyển qua cho anh xem và chỉnh lại vì tiếng Việt cháu còn yếu.

- Thế thì tốt rồi, viết nhiều sẽ hay thôi, kêu Sông Hương email qua tôi đi.

- Nhân lúc anh viết bài cho tập san BTĐHN, tôi có câu hỏi này anh giải tỏa giùm tôi. Tôn giáo trên thế giới có hơi nhiều, vậy anh có biết tôn giáo nào là tốt nhất?

Thưa anh Minh. Câu hỏi anh đưa ra thật sự vượt ngoài khả năng hiểu biết của tôi. Bởi vì tất cả tôn giáo đều dạy cho Phật tử, con chiên, tín đồ .v.v. Lòng thương người, từ bi và nhất là đạo đức. Tôi có thể gợi ý cho anh câu nói trên mạng xã hội rằng: Đức Đạt Lai Đạt Ma có trả lời như sau (nguồn trích dẫn chưa rõ nhưng ý nghĩa rất chính xác) “Tôn giáo tốt nhất là tôn giáo đưa anh đến gần Đấng tối cao nhất. Là tôn giáo biến anh thành người tốt hơn”. Trong đạo Cao Đài vị Chánh tri sự Đầu Hương đạo khi được toàn hương đạo tín nhiệm, vị Chánh tri sự thay mặt Hội thánh tại địa phương của mình trong phạm vi Hương đạo một cách toàn hảo. Nói có sách mách có chứng, tôi xin đơn cử chuyện thật người thật cho anh hiểu về đạo Cao Đài. Sau ngày 30 tháng tư năm 1975, đó là mùa xuân tang tóc trên quê hương Việt Nam. Tôi là sĩ quan trong QLVNCH cũng như anh, chúng ta là người thua cuộc bị bắt đi tù “cải tạo” là đương nhiên. Còn các vị Chánh tri sự Đầu Hương đạo vẫn phải đi tù; “cải tạo” 6 tháng trong đó có ba tôi. Sau khi hoàn tất thời gian tù trở về địa phương, Ba tôi nhận thấy đã hết nhiệm kỳ nên đề nghị Hương đạo bầu người khác thay thế nhưng chẳng ai dám. Tất cả đều viện dẫn đủ lý do để không ra làm Chánh tri sự. Lý do chắc anh dư hiểu SỢ, nên ba tôi phải tiếp tục làm đến khi bạo bệnh qua đời vào năm 1989. Cũng nên mở ngoặc ở đây cho anh hiểu: Khi ba tôi làm Chánh tri sự gần như phé đời hành đạo. Ngoài việc chăm lo quan hôn tang tế trong hương, cúng tứ thời ở Thánh thất và giao tế liên hương trong Phận đạo (12 hương) chiếm gần hết thời gian của ba tôi. Các vị Chánh tri sự khác tôi thiên nghĩ cũng như vậy. Tôi rất kính phục các vị CTS ở Việt Nam qua các điểm sau đây mà tôi thấy được qua ba tôi.

1. Có lòng thương cảm hơn (vận động quyên góp giúp đỡ đạo hữu trong cơn khốn khổ: Gạo, muối, sửa chữa nhà cửa tránh gió mưa)
2. Có trách nhiệm hơn (chu toàn lễ nghi tang lễ trong hương, giàu nghèo như nhau)
3. Có đạo đức hơn (vì trong cương vị Đầu hương phải làm gương, có uy tín cho đạo hữu noi theo)
4. Dịu dàng hơn (giải quyết tranh chấp trong Hương bằng tình đồng đạo)
5. Nhân hậu hơn (càng ngày càng hoàn thiện hạnh từ bi)



*Thánh Thất Houston Texas*

Với các điểm trên tuy chưa đầy đủ nhưng cũng đã nói lên rằng Đạo Cao Đài đã đưa anh đến gần Đức Chí Tôn hơn và biến anh trở thành người tốt hơn như câu nói của Đức Đạt Lai Đạt Ma.

Những tờ lịch rơi dần báo hiệu mùa xuân cận kề, đối với Đạo Cao Đài đây là mùa xuân thứ 99 ngày khai Đạo. Là một tín đồ xa xứ vẫn hằng mơ ước góp tay truyền đạt giáo lý Cao Đài đến với mọi người nhất là tín đồ trong Đạo chưa thật sự thông hiểu về Đạo, lại a dua với nhau chia phe lập nhóm tự cao tự đại thì làm sao mà phổ độ chúng sanh được.

*“Người hành đạo chẳng đủ quyền chế cái, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thế tình, gây ác cảm mà tạo thù oán. Hai con (Tr;Th...) phải biết chỗ yếu nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương, tìm chước, lấy cộng hòa, hiệp nhơn ý mà điều đình sửa cái cho chóng, làm sao cho mỗi đạo hữu các con đều góp về Tòa Thánh mà xưng tụng ân huệ của mỗi con có trách nhiệm xứng đáng; và làm sao cho dứt mối hiềm thù riêng của mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào, nhìn nhận mỗi Đạo quý hóa và thấy đều sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy các con dù không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, mà việc phổ độ nhơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở.*

*Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm làm cho mỗi Đạo thành ra bánh vẽ, thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây? Chừng nào cho Đạo truyền*

*ra ngoài quốc? Trong còn mơ màng như người say chưa tỉnh, thì ngoài thế nào được đắm  
ám mà gieo lặn ra, các con biết xưa những chi chi mà trái cả non tâm thì khó bền vững;  
chánh sách cộng hòa yên tịnh là chánh sách của các con đặng dùng lập Đạo mà thôi. Thầy  
vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đấng nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo điêu tàn;  
nhưng nếu trong các con chẳng có đấng nào lãnh phần chế biến làm cho hòa thuận chung  
vui, để cho đến nỗi hiềm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công dùi dặt  
của Thầy bấy lâu, thì biển khổ sông mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó”. (TNHT -  
Q2 - ngày 5-8-1928)*

Qua đoạn thánh giáo trên của Đức Chí Tôn, cách nay 95 năm; ngẫm nhìn thế sự nhân tình của Đạo ngày hôm nay tưởng chừng Đức Chí Tôn đang nói cho hiện tại. Cơ Trời đưa Đạo ra hải ngoại, nhưng lòng người chia rẽ bất hòa háo danh ham tước, chẳng chịu ngồi chung lo cho Đạo. Các Thánh thất khó khăn truyền Đạo không thích ứng được với hoàn cảnh xứ người, tạo nên bất hòa thường xuyên đưa đến tín đồ xa Đạo. Chức sắc Ban Thế Đạo Hải ngoại cũng bị nhiều nơi cô lập, đành phải hoạt động gián tiếp qua mạng và in ấn kinh sách, tập san truyền bá tư tưởng của Đạo Cao Đài. Nhân sự và khả năng thì có giới hạn, trong khi nhân tài của Đạo ở hải ngoại vô số mà sao vẫn điềm nhiên tọa thị chẳng buồn tham gia. Nỗi lo lắng của Đức Chí Tôn năm 1928 đã được khai thông qua đợt di cư đây nước mắt nơi biển cả rừng sâu. Được trui rèn nơi rừng thiêng nước độc giờ này những tín đồ đó đang ở đâu, con cháu họ đã thành đạt để làm gì? Cuối cùng sẽ ra sao khi đời người không quá trăm năm và đã làm được gì cho Đạo. Than ôi tâm tình này không chỉ riêng tôi còn có nhiều huynh tỷ đang cùng suy nghĩ. Đừng suy nghĩ nữa mà phải bắt tay cùng BTĐHN hành động: Đem giáo lý Cao Đài truyền bá, đem yêu thương chan rưới tình người đem đoàn kết dựng xây Đại Đạo, đem thuận hòa sống trọn niềm vui.

*“Mặt nhứt hồi mô thấy xẻ hai*

*Có thương mới biết Đấng Cao Đài*

*Cũng con cũng cái đồng môn đệ*

*Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai”*

(Thi văn dạy Đạo của Đức Chí Tôn)

Đêm nay giao thừa lại về đến thế gian, mọi người đang vui với mùa xuân Giáp Thìn, hãy bỏ ra vài phút suy nghĩ những gì đã qua trong quá khứ cũng như nguyện ước sẽ làm gì cho tương lai của Đạo. Đức Chí Tôn đã phán rằng: *“chỉ có hòa và nhẫn mới có thể vào được cửa Niết bàn”*. Khi đến tuổi già đa số đều mơ về Niết bàn; nếu lúc trẻ mơ như thế ắt hẳn Đạo đã thành từ lâu. Vâng có mơ mới cố gắng thực hiện, có nghĩ đến Đạo mới gắng công học Đạo cũng như truyền bá giáo lý Đạo. Tuy nhiên không có gì là quá trễ, khi ta vẫn còn minh mẫn, tay chưa run, mắt chưa mờ thì hãy làm những gì mà ta có thể. Bài thơ sau đây của cháu Sông Hương qua vận động của tôi đã góp mặt cùng Vườn thơ Thế đạo.

MỪNG CHÚA GIÁNG SINH

Belem hang đá lạnh không màng  
Máng cỏ Ngài sinh nhạc rộn ràng  
Rực sáng hào quang trên thế giới  
Tuyệt vời Kinh thánh cõi Thiên Đàng  
Công bình bác ái nêu lời giảng  
Hạnh phúc yêu thương vọng tiếng vang  
Nhân loại tâm an bên tượng Chúa  
Noel hát mãi đến xuân sang  
Sông Hương

Mùa xuân đã đến và ngày đại lễ Đức Chí Tôn cũng cận kề. Chắc hẳn giờ này nơi tổ đình Tòa Thánh cò phượng đèn hoa cũng đã trang hoàng rực rỡ. Hình ảnh yên bình của 48 năm xưa vẫn còn đậm nét trong tôi. Rồi những ngày chạy loạn ăn cơm trại đường nóng hôi thơm mùi tương chao rau cải. Những trưa hè lang thang trong rừng thiên nhiên nhìn cất ké bay từ cành này qua cây khác. Những hình ảnh khó phai thời xa xưa ấy còn đọng mãi trong tôi. Và để kết thúc cảm nghĩ của một tín đồ xa xứ bằng bài thơ Đại Lễ Đức Chí Tôn của Sông Hương và Hưng Quốc kính tất cả cùng xem.

## ĐẠI LỄ ĐỨC CHÍ TÔN

Tháng giêng đại lễ Đức Chí Tôn  
Mừng chín hằg năm trồng đập đồn  
Thượng Đế ban ân từ Bạch Ngọc  
Tín đồ phủ phục dưới Càn Khôn  
Cao Đài định vị nơi Nam quốc  
Đại Đạo thiên khai chôn cửa không  
Đạo hữu một lòng phò chánh pháp  
Cơ Trời truyền dạy giữ tâm tông  
Sông Hương & Hưng Quốc

**Texas 1-1-2024**

**Hưng Quốc**

# Ý NGHĨA NGÀY RẪM THƯỢNG NGUƠN THIÊN QUAN TỨ PHƯỚC

Duy Văn sưu tầm

Phép làm âm lịch thời xưa gọi ngày rằm tháng Giêng là thượng nguyên, rằm tháng Bảy là trung nguyên, rằm tháng Mười gọi là hạ nguyên. Đó là ba ngày rằm lớn trong năm. Người miền Nam đọc nguyên chệch đi là nguơn.

Ở Trung Quốc, đêm rằm thượng nguơn cũng gọi là (đêm) nguyên tiêu (tiêu là ban đêm). Người ta mở hội hoa đăng, tức là giăng dây treo đèn lồng rất nhiều. Tương truyền tục này có từ thời Hán Minh đế (trị vì 58-76).

Lời truyền rằng một đêm Hán Minh đế nằm mộng thấy một vị mình vàng, cao lớn, tỏa sáng hào quang hiện ra trên không trung. Sáng hôm sau, vua hỏi các quan xem giấc mộng đó có ý nghĩa gì. Quan Thái sử bói xong, quỳ tâu: “Thần nghe rằng ở Tây Vực có Đức Phật. Bệ hạ mộng thấy người vàng, thì nhất định đó là Đức Phật vậy.”

Sau đó, Hán Minh đế phái đoàn sứ giả mười tám người qua Ấn Độ cầu Phật pháp. Họ gặp được đại sư Ca-diếp Ma-đăng (Kasyapa-Matanga), bèn thỉnh về Trung Quốc hoàng giáo. Đại sư nhận lời, cùng đi có bạn đạo thân thiết là đại sư Trúc Pháp Lan (Dharmaraksa). Hán Minh đế mời hai vị về tu ở chùa Bạch Mã tại thành Lạc Dương.

Các đạo sĩ không hài lòng khi thấy vua sùng thượng đạo Phật. Năm 72, ngày đầu xuân, các đạo sĩ dâng sớ xin Hán Minh đế cho phép họ cùng tranh tài với hai đại sư. Vua thuận, cho tổ chức tranh tài ở chùa Bạch Mã. Theo truyền tụng, cuộc đấu phép rất ly kỳ, cuối cùng hai đại sư đã đánh bại hơn sáu trăm đạo sĩ. Nhân chiến thắng đó, vua Hán Minh đế xuống chiếu cho thắp đèn suốt đêm rằm thượng nguơn. Sau này họ còn đốt thêm pháo bông.

Nhưng đối với phần đông người Hoa và Việt thì rằm thượng nguơn cũng là ngày Thiên quan Tứ phước.

## 1. Thiên quan Tứ phước trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

Từ xưa đến nay, đồng bào Việt và Hoa đến ngày rằm tháng Giêng, nhân tiết xuân còn đượm, thường hay tổ chức hành hương các chùa để cầu phước, mong được mua may bán đắt, danh lợi hanh thông... Tục này đi kèm theo câu nói dân gian: “Ăn chay cả năm không bằng ngày rằm tháng Giêng.” Một trong những điểm hành hương tiêu biểu tại miền Nam là chùa Bà



(chùa Thiên Hậu) ở số 18 đường Hùng Vương, phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Thật ra, phần đông đều không hiểu đây là tập tục của đạo Lão Trung Quốc nhưng trải qua lâu đời đã trộn lẫn vào tín ngưỡng dân gian và hòa vào đạo Phật của quần chúng bình dân.

Lễ rằm tháng Giêng chính là lễ Thiên quan Tứ phúc (vị quan nhà Trời ban phúc lành cho dân chúng). Ở các khu người Hoa, phía trước nhà luôn có bàn thờ nho nhỏ để ở cửa, chỗ hàng ba (sát bực thêm), hoặc gắn trên tường, rất đơn giản, kèm theo một linh vị (tablet) nền đồ sơn, viết bốn chữ Hán bằng sơn nhũ vàng: Thiên quan Tứ phúc.

Ở miền quê Nam Kỳ Lục Tỉnh, có bàn thờ ông Thiên ngoài sân, là một trụ cột ngang tầm ngực, trên đầu cột chỉ là mảnh ván vuông và bát nhang, không có ảnh tượng thờ hay linh vị. Về sau người ta xây gạch. Những người sống trên sông nước thì lập bàn thờ ông Thiên ở đầu mũi ghe. Đó cũng là “biển tầu” của bàn thờ Thiên quan Tứ phúc. Theo nhà văn Bình Nguyên Lộc, “Trước năm 1945 ở thôn quê ta, trong 100 nhà, có ít lắm là 80 nhà có bàn thờ ông Thiên.” Bàn thờ này còn gọi tắt là bàn Thiên, đã sớm đi vào ca dao:

Mỗi đêm mỗi thắp đèn Trời,

Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

Vào cuối thập niên 1960 hay đầu những năm 1970, bàn Thiên đã đi vào bản nhạc trữ tình “Đêm trên quê hương” giữa thời chiến loạn của cố nhạc sĩ tài hoa Trầm Tử Thiêng (Nguyễn Văn Lợi, 1937-2000):

“Tùng đêm trước bàn Thiên, mẹ thương con khẩn nguyện hàng giờ. Đêm lặng lẽ theo làn hương, niềm tin bay khắp ngoài chiến trường...”

## 2. Nguồn gốc Thiên quan Tứ phúc trong lịch sử đạo Lão Trung Quốc

Từ xa xưa người dân Trung Quốc đã có tục thờ trời, đất, nước (đạo Lão gọi là Tam nguyên hay Tam nguyên. Rồi sau các đạo sĩ nhân đó đặt ra tên gọi Thiên quan (quan Trời), Địa quan (quan Đất) và Thủy quan (quan Nước), gọi chung là Tam quan (ba ông quan).

Theo các đạo sĩ đời Đông Hán (25-220), khí trời chủ về sinh sôi nên Thiên quan trông coi việc “tứ phúc” (ban phúc), khí đất chủ về thành tựu nên Địa quan trông coi việc “xá tội” (tha tội), khí nước chủ về biến hóa nên Thủy quan trông coi việc “giải ách” (tiêu trừ tai họa, ách nạn).

Đầu đời Đông Hán, giáo phái Thái bình đạo của Trương Giác (140?-184) và phái Ngũ đầu mẽ đạo (đạo Năm đầu gạo) của Trương Lỗ có phép trị bệnh gọi là “Tam quan thủ thụ” (tay viết tên Tam quan). Đạo sĩ viết tên ba vị Tam quan và tên họ bệnh nhân trên ba tờ giấy. Một tờ chôn đỉnh núi, một tờ chôn xuống đất, một tờ ném xuống nước, để cầu xin Tam quan ban phúc, xá tội, và giải trừ tai ách cho bệnh nhân.

Ngũ đầu mẽ đạo rất có thanh thế trong dân gian vì người Trung Quốc có xu hướng ưa chuộng những chuyện thần tiên kỳ bí. Có sách giải thích lý do có tên gọi Ngũ đầu mẽ đạo là vì người nào muốn vào đạo phải làm lễ ra mắt bằng cách cúng năm đầu gạo (họ gọi là “tín mẽ” tức là gạo của đức tin).





Mặt trước

Mặt sau

Đền đời Tống (960-1279), các đạo sĩ kết hợp Tam quan với Tam nguyên (nguồn), cho nên Tam quan cũng gọi là Tam nguyên (nguồn). Tam nguyên ở đây có nghĩa là ba ngày rằm lớn trong năm.

Thượng nguyên Thiên quan là ngày rằm tháng Giêng.

Trung nguyên Địa quan là ngày rằm tháng Bảy (xá tội vong nhân, cúng cô hồn, làm lễ Vu lan...). Có nơi Phật tử lấy ngày rằm trung nguyên làm lễ vía Địa tạng vương Bồ tát.

Hạ nguyên Thủy quan là ngày rằm tháng Mười. Thủy quan liên hệ tới giải ách (tiêu trừ tai ách), phải chăng vì thế mà Khai minh Đại đạo đã tổ chức vào rằm tháng Mười với ý nghĩa cứu độ nhân loại?

Trong huyền sử Trung Quốc có ba vị thánh vương là vua Nghiêu ,vua Thuấn , vua Vũ

được gọi là Tam nguyên Đại đế (hay Tam quan Đại đế).

Huyền sử chỉ ghi vua Nghiêu lên ngôi 2356 trước Công nguyên (TCN), vua Thuấn 2255 TCN, vua Vũ 2205 TCN. Không thấy nói ba vị sinh ngày nào. Nhưng người Trung Quốc cứ theo thứ tự mà xếp ba vua lần lượt vào ba ngày rằm. Thế là: Vua Đường Nghiêu sinh vào thượng nguyên nên được tôn làm Thiên quan. Vua Ngu Thuấn sinh vào trung nguyên nên được tôn làm Địa quan. Vua Đại Vũ sinh vào hạ nguyên nên được tôn làm Thủy quan. Ba vị này trông coi việc thưởng phạt tội phước thiện ác của người đời. Tam quan Đại đế cũng gọi là Tam giới công (các vị coi ba cõi).

### 3. Mùa Xuân và lễ Thiên quan Tứ phước

Cuối năm cũ, chuẩn bị đón năm mới, để cầu Thiên quan ban phước lộc, dân gian Trung Quốc thường dán trước cửa nhà hình Thiên quan và các chữ như: Thiên quan Tứ phước (Quan Trời ban phước); Cát khánh hữu dư (Tốt lành dư dật); Thụ Thiên bách lộc (Nhận trăm lộc của Trời), v.v.

Tranh tết của dân gian Trung Quốc (gọi là “niên họa” thường in hình Thiên quan. Dân gian

thường vẽ Thiên quan là ông quan mặc triều phục (áo mào trịnh trọng), hai tay giơ cao bốn chữ Hán “Thiên quan Tứ phúc”.

Đón Xuân vui Tết, người Hoa còn tổ chức các sân khấu biểu diễn hoạt cảnh Thiên quan Tứ phúc để chúc phúc cho khán giả. Chẳng hạn, ở thành phố Đài Đông (Đài Loan) người ta cho diễn viên đeo mặt nạ đóng vai Thiên quan; cuối màn ông này sẽ căng bốn chữ Thiên quan Tứ phúc để chúc phúc cho khán giả đã mất tiền mua vé để mua hy vọng cho năm mới. Dĩ nhiên Thiên quan sẽ lì xì cho khán giả lấy hên.

Ở chùa Bà (số 18 đường Hùng Vương, phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương), người ta cũng hóa trang làm Thiên quan (áo mào đỏ chói) đi xuống lộ để lì xì chúc phúc cho khách hành hương.

Tại Trung Quốc, trong hội hoa đăng nguyên tiêu, người ta thi tài khéo tay làm lồng đèn đủ loại, kể cả lâu đài thành quách, chim muông... Dĩ nhiên họ cũng làm lồng đèn Thiên quan Tứ phúc, là hình một ông quan cầm cành hoa ban lộc, đứng trên con dơi chúc đầu xuống đất. Chữ Hán gọi con dơi là biên bức nói tắt là bức, phát âm là “phủ”, nghe y hệt chữ phúc (phước) cũng phát âm là “phủ”. Con dơi chúc đầu xuống đất, tức là con dơi treo ngược, chữ Hán gọi là đảo bức, phát âm là “tào phủ” nghe na ná hai âm “táo phủ” tức là đảo phúc (cái phước tới với mình). Trên hai cánh dơi giang rộng ra có hình hai đồng tiền, ngụ ý có phước thì phát tài. Như thế, cái lồng đèn Thiên quan Tứ phúc trong hội hoa đăng lễ nguyên tiêu là một lời chúc lành, hay là ước nguyện cầu xin phước lành và tài lộc.



# VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

Vì sao tháng 12 âm lịch được gọi là ‘tháng Chạp’  
và thể hiện ý nghĩa văn hóa gì?

## TƯỜNG VÂN BIÊN DỊCH



*Hương thơm của cây lạp mai nồng đượm hơn vào tiết Tiểu hàn, hoa nở rộ chào đón năm mới. (Ảnh: Shutterstock)*

Năm tháng trôi qua, trình tự thời gian đang bước vào những thời khắc cuối của năm âm lịch, và bây giờ đang là tháng Chạp. Người xưa gọi tháng 12 âm lịch là “Lạp nguyệt” (tháng Chạp), cách gọi này bắt nguồn từ đâu? Từ “Lạp” chứa đựng tinh thần văn hóa truyền thống Trung Hoa phong phú như thế nào?

### “Trá tế” và “Lạp tế”

Tên gọi “Lạp nguyệt” theo âm lịch có liên quan đến một sự kiện văn hóa lớn, và chữ “Lạp” đã ghi lại sự truyền thừa long trọng của điển lễ cúng tế cuối năm thời Trung Quốc cổ đại. “Trá tế” và “Lạp tế” là hai loại điển tế vào mùa đông ở thời cổ đại. Đoạn ghi chép về phong tục trong cuốn “Chính tự thông” cho thấy “lạp tế là lễ cúng tế tổ tiên, còn trá tế là cúng tế các vị Thần linh; hai điển tế này có sự khác biệt.” Sau này, theo sự phát triển của thời đại, lạp tế và trá tế đều được gọi chung là “Lạp tế.” [1]

“Trá” (đồng âm với “Trác” – zhà), chỉ việc tế tự các vị Thần linh vào dịp cuối năm. Lễ này do Hoàng đế chủ trì để cảm tạ các vị Thần đã che chở, và cầu nguyện không có tai ương nào giáng xuống trong năm mới. Sách “Lễ ký – Minh đường vị” nói: “Đại trá, Thiên tử chi tế dã” (Đại trá là lễ tế do Thiên tử chủ trì).

“Lạp” là tế tự tổ tiên và năm vị Thần. “Lễ ký – Nguyệt lệnh” ghi “lạp tiên tổ ngũ tự.” “Ngũ tự” là chỉ năm vị Thần trông coi cửa, nhà, giếng nước, bếp và trung lưu (nơi trung tâm của căn nhà).

“Lạp tế” thể hiện tư tưởng tinh thần sùng kính trời đất và Thần minh của người dân Hoa Hạ cùng sự thừa truyền đạo hiếu từ thuở ban đầu cho đến tương lai về sau. Theo “Lễ ký” ghi chép, các triều đại Hạ, Thương, Chu đều có những danh xưng chuyên dùng để gọi tên các điển tế dành cho việc tế tự Thần linh vào cuối năm: “thời nhà Hạ gọi là Gia bình, thời nhà Ân gọi là Thanh tự, thời nhà Chu gọi là Đại trá.” Đến thời nhà Tần đổi gọi là “Lạp,” sau đó lại đổi về cách gọi thời nhà Hạ. Trong “Sử ký – Tần Thủy Hoàng bản kỷ” ghi chép: “Tháng 12 năm thứ 31, lại đổi Lạp thành ‘Gia bình.’”

### Sự thay đổi của điển tế “Lạp”

Khi người xưa trú ẩn vào mùa đông cuối năm, để cảm tạ phúc mà Thượng thiên ban tặng, họ chuẩn bị những tế phẩm thanh khiết, phong phú, với tâm thành kính, trang nghiêm bái tế trời đất, Thần linh các phương, tế bái tổ tiên và báo cáo thành quả lao động vất vả trong một năm qua. Kiểu tế lễ cảm tạ phúc lành này có nguồn gốc từ thời thượng cổ và đã có lịch sử hàng ngàn năm.

Thời cổ đại, Lạp tế thường được tổ chức vào mùa đông, dịp cuối năm. Mỗi triều đình chọn ngày hành tế không giống nhau. Trong “Lễ – Nguyệt lệnh” nói: “Vào tháng mạnh đông (tháng đầu tiên của mùa đông), lễ tế tổ tiên và năm vị Thần” (ở đây theo “Chu lễ” gọi là Trá tế).(2)

Lạp tế thời Đông Hán được tổ chức vào ngày Tuất, tức ngày thứ ba sau Đông chí. “Thuyết văn giải tự” cho biết: “Lễ cúng vào ngày Tuất, ngày thứ ba sau Đông chí, để cúng tế bách Thần.” Điều này đã phản ánh tục cúng tế của nhà Đông Hán.

Lại nói, tại sao nhà Hán lại tổ chức Lạp tế vào ngày “Tuất”? Việc này căn cứ vào thuộc tính âm dương, ngũ hành của triều đại này để xác định ngày thích hợp cử hành cúng tế. Cuốn “Phong tục thông nghĩa – Tự điển” giải thích rằng “Hán gia hỏa hành, hỏa suy vu Tuất, cố viết Lạp dã..... dĩ kỳ chung nhi Lạp.” Ý nghĩa là ngũ hành của nhà Hán thuộc về hành Hỏa, Hỏa suy vào ngày “Tuất” nên Hoàng đế tổ chức tế lễ vào ngày này để tăng thêm năng lượng.

Trương Lượng, bác sĩ thời nhà Tấn nói: “Lạp là sự kết nối, cúng tế nên có sự giao tiếp giữa cái cũ và cái mới. Tục gọi ngày tiếp theo sau Lạp tế là đầu năm, từ thời nhà Tần, nhà Hán đã bắt đầu chúc mừng. Đây đều là những phong tục cổ xưa lưu truyền lại.” Theo cách hiểu của Trương Lượng về Lạp tế, vào thời khắc giao tiếp cái cũ qua đi, cái mới vừa đến thì cử hành Lạp tế. Đó cũng chính là tục lệ cúng tế đêm giao thừa hiện nay.



Vào đêm giao thừa, Ninh Quốc phủ tế bái từ đường tiên tổ. Tranh của Tôn Uẩn thời nhà Thanh.  
(Ảnh: Tài sản công)

## Nghi thức Lạp tế

“Lạp tế” là đại diện của một nước, được cử hành ở khắp nơi, trên từ Hoàng đế, dưới đến bình dân đều thực hiện việc cúng tế, nhưng phạm vi đối tượng cúng tế có sự khác biệt. Sách “Lễ ký – Điện lễ hạ” viết: “Thiên tử tế trời đất, bốn phương, sông núi, ngũ Thần, tuế biến. Chư hầu mỗi phương tế bái núi sông, ngũ Thần, tuế biến. Đại phu tế ngũ tự, tuế biến. Sĩ Nho tế bái tổ tiên.” Sách “Lễ ký – Tế pháp” nói thứ dân bách tính thường cúng tế Môn Thần (vị thần trông coi cửa) hoặc Táo Thần (vị thần trông coi bếp).

Trong lễ Lạp tế, ngoài việc cúng tế bách Thần, còn báo cáo với tổ tiên về thu hoạch và thành tựu trong một năm vừa qua. Những tế phẩm dùng trong lễ Lạp tế đương thời có từ đâu? Ngoài cây trồng được thu hoạch vào mùa thu, thì động vật và cầm thú săn bắt được cũng là nguồn tế phẩm chủ yếu. Ngoài ra, quan lại và thứ dân còn tổ chức yến tiệc chúc mừng vào ngày này, thể hiện ý nghĩa tượng trưng cho sự chuyển giao giữa năm cũ và năm mới cũng như tâm

trạng mong chờ năm mới.

Lễ nghi này được lưu truyền cho đến ngày nay. Vào ngày đầu năm mới, trong dân gian thường cúng tế Thần linh, tổ tiên, Thần Thổ Địa, Thần Bếp. Tinh thần báo ân, cầu phúc trong lễ tế này đã được truyền thừa từ đời này sang đời khác.

### **Nhương tế trước lễ lập tế để xua đuổi bệnh dịch và tiêu trừ tai họa**

Vào thời Đông Hán, trước lập tế một ngày thường cử hành “nhương tế” để xua đuổi bệnh dịch và tiêu trừ tai họa. Đến thời Nam Bắc triều, “lập tế” hợp nhập với “lập bát” của Phật giáo, sau đó nghi thức cử hành xua đuổi dịch bệnh, tiêu trừ tai họa được tổ chức vào ngày lập bát. Vào ngày này, mọi người đội mũ Hồ Công, đánh trống lập (\*trống eo), và vẽ tượng lực sĩ Kim Cang để xua đuổi dịch bệnh và tà ma. Tiếng trống trong thôn xóm vang lên, truyền tải thông điệp nghênh xuân mừng năm mới, đồng thời nhiều hoạt động chúc mừng năm mới chuẩn bị diễn ra. Đến thời nhà Tống, trong cung đại nội sẽ cử hành nghi thức xua đuổi dịch bệnh, tiêu trừ tai họa một cách thận trọng vào đêm trừ tịch (đêm giao thừa).

Lễ “lập tế” trong lịch sử thể hiện lòng kiên thành kính Thần, cảm ân và trân quý phúc lành của tất cả mọi người trong cả nước. Bắt đầu từ thời thượng cổ, văn hóa Trung Hoa đã có tinh thần tín Thần, kính Thần, lễ Thần và được thể hiện vào trong nghi thức. Con dân Hoa Hạ tin rằng Thần linh ở khắp mọi nơi trong cõi trời đất, ở bốn phương, khắp sông núi và trong nhà. Vì vậy, họ cẩn thận trong lời nói cũng như hành động của bản thân, và tuân thủ nghiêm ngặt các quy phạm đạo đức để có được sự bảo hộ của Thần linh. Truyền thống cúng tế cuối năm cho thấy cốt lõi của nền văn minh Trung Hoa đến từ niềm tín ngưỡng vào Thần, những thành tựu của nền văn minh đều đến từ sự bảo hộ của Thần.

Chú thích

[1]: Nhan Sư Cổ [thời Nhà Đường] chú “Hán thư” (“Tiền Hán thư”) như sau: “Vào lễ lập tế, tế bái bách Thần sau ngày Đông chí.” Đoàn Ngọc Tài thời nhà Thanh nói trong “Thuyết văn giải tự”: “Lập vốn là danh xưng của lễ tế. Bởi vì được tổ chức vào Lập nguyệt (tháng Chạp) nên được gọi tên như vậy.”

[2]: “Trá” cũng được gọi là “Chá” .

**Tường Vân biên dịch**



# ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

( CỬU THẬP CỬU NIÊN)

TÒA THÁNH TÂY NINH

THÁNH THẤT SAN JOSE

1479 S. White Road, San Jose, CA 95127 -Điện thoại: (408) 372-4369

EMAIL: thanhthatsanjose@gmail.com

\*\*\*\*\*

Châu Đạo California

Tộc Đạo Santa Clara

Số: 01-2024 /TĐ/TM

Thư Mời

Kính Gởi : - Chư Chức Sắc.

- Chư Chức Việc , Đồng Đạo và Đạo Tâm

**Đề mục : Chương trình lễ sự cuối năm Quý Mão và đầu năm Giáp Thìn – 2024**

Thánh Thất San Jose Thuộc tộc Đạo Santa Clara. Trân trọng kính gởi Thư Mời đến quý vị Chương trình lễ sự cuối năm **Quý Mão** và đầu năm **Giáp Thìn -2024** như sau :

**1. Thứ Bảy, ngày 24 tháng Chạp năm Quý Mão (DL, ngày 3 tháng 2 năm 2024)**

04:30 giờ chiều : Cúng Cửu Huyền Thất Tổ.

06:00 giờ chiều : **lễ đưa Chư Thánh Triều Thiên.**

**2. Thứ Sáu, ngày 30 tháng Chạp năm Quý Mão (DL, ngày 9 tháng 2 năm 2024)**

4:30 giờ chiều : Cúng Cửu Huyền Thất Tổ.

12:00 giờ đêm: (Giao Thừa) **lễ rước Chư Thánh**

\*\*\* Trong 3 ngày Tết Nguyên Đán (Giáp Thìn -2024), Thánh Thất

có Chức Việc túc trực tiếp đón Chư Đồng Đạo cùng Chư Đạo

Tâm mỗi ngày từ 9 giờ sáng đến 7 giờ đêm.

**3. Chủ Nhật, mùng 9 tháng Giêng năm Giáp Thìn (DL, ngày 18 tháng 2 năm 2024)**

12:00 giờ trưa : **Đại lễ vía Đức Chí Tôn.**

**4. Thứ Bảy, ngày Rằm tháng Giêng năm Giáp Thìn (DL, ngày 24 tháng 2 năm 2024)**

06:00 giờ chiều : **Đại lễ Thượng Ngươn.**

**5. Chủ Nhật, ngày 16 tháng Giêng năm Giáp Thìn (DL, ngày 25 tháng 2 năm 2024)**

12:00 giờ trưa: **Tiệc Tân Niên**

**6. Thứ Bảy, ngày 22 tháng Giêng năm Giáp Thìn (DL, ngày 2 tháng 3 năm 2024)**

10:00 giờ sáng: **Chợ Lá .**

Thánh Thất trân trọng kính mời Chư Đồng Đạo cùng Chư Đạo Tâm đến tham dự các buổi lễ ghi trên, trước đánh lễ Đức Chí Tôn, sau cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho toàn sanh linh, bá tánh đều được phúc lộc an khang trường thọ.

**Thành kính**

**Thánh Thất San Jose, ngày 18 tháng 12 năm Quý Mão**

**(DL, ngày 28 tháng 1 năm 2024)**

**TM Tộc Đạo Santa Clara**

**Quyền Đầu Tộc Đạo**

**(đã Ký)**

- **Phổ biến tổng quát.**

- **Lưu Chiếu**

**CTS Nguyễn Thế Long**



*Thánh Thất Cao Đài San Jose*



*Điện Thờ Phật Mẫu San Jose*





# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Cứu Thập Cửu Niên

## TÒA THÁNH TÂY NINH

THÁNH THẤT & ĐTPM CAO ĐÀI WICHITA, KANSAS

Chúc Mừng năm mới



Xuân Giáp Thìn 2024

5505 N. ARMSTRONG ST.  
WICHITA, KS 67204-2011  
(316)-516-8564



*Trước thềm Năm Mới:  
Xuân Giáp Thìn  
2024*

*Kính Chúc: Quý Chức Sãi, Quý Chức Việc,  
Quý Đồng Hương Đạo Tâm,  
và Quý Đồng Đạo cùng Bình Quyền  
Hạnh hưởng tràn đầy Hồng Ân  
của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu,  
và các Đấng Thiêng Liêng.*

THÁNH THẤT & ĐTPM CAO ĐÀI WICHITA, KANSAS

Tên Hành Chánh Đạo

Tên Tôn Tộc Đạo



CS QUỲÊN VĂN HAI

# Chương Trình Mừng Xuân Giáp Thìn 2024



**Thứ Bảy: 24-12 - Quý Mão (DL: 03-02-2024)**

- LỄ ĐƯA CHU' THÁNH TRIỀU THIÊN  
(Thiết lễ 4 giờ chiều tại ĐTPM và 5 giờ chiều tại Thánh Thất )

**Thứ Sáu: 30-12 - Quý Mão (DL: 09-02-2024)**

- LỄ RƯỚC CHU' THÁNH - ĐÓN GIAO THỪA  
(Thiết lễ 5 giờ chiều tại ĐTPM và 11 giờ đêm tại Thánh Thất )

**Thứ Bảy : Mừng 1 Tết Giáp Thìn (DL: 10-02-2024)**

- LỄ NGỌ THỜI MỪNG XUÂN GIÁP THÌN 2024  
(Thiết lễ 12 giờ trưa tại Thánh Thất và 3 giờ chiều tại ĐTPM)
- Đón tiếp Quan Khách và Đồng Đạo đến dâng lễ ĐỨC CHÍ TÔN, ĐỨC PHẬT MẪU cùng CỬU HUYỀN THẤT TỐ.

**Chúa Nhật: Mừng 2 Tết Giáp Thìn (DL: 11-02-2024)**

- LỄ SÓC NHỰT ĐẦU NĂM GIÁP THÌN 2024  
(Thiết lễ 12 giờ trưa tại Thánh Thất và 3 giờ chiều tại ĐTPM)
- Đón tiếp Quan Khách và Đồng Đạo đến dâng lễ ĐỨC CHÍ TÔN, ĐỨC PHẬT MẪU cùng CỬU HUYỀN THẤT TỐ.
- Phát lộc - Múa Lân - Cơm chay - Karaoke

**Thứ Hai : Mừng 3 Tết Giáp Thìn (DL: 12-02-2024)**

- LỄ NGỌ THỜI MỪNG XUÂN GIÁP THÌN 2024  
(Thiết lễ 12 giờ trưa tại Thánh Thất và 3 giờ chiều tại ĐTPM)
- Đón tiếp Quan Khách và Đồng Đạo đến dâng lễ ĐỨC CHÍ TÔN, ĐỨC PHẬT MẪU cùng CỬU HUYỀN THẤT TỐ.

**Chúa Nhật: Mừng 9 tháng giêng năm Giáp Thìn (DL: 18-02-2024)**

- ĐẠI LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN  
(Thiết lễ 12 giờ trưa tại Thánh Thất và 3 giờ chiều tại ĐTPM)  
LỄ CÙNG SAO HỘI: (Thiết lễ 5:00 chiều)

**Chúa Nhật: 16 tháng giêng năm Giáp Thìn (DL: 25-02-2024)**

- ĐẠI LỄ THƯỢNG NGUYÊN  
(Thiết lễ 12 giờ trưa tại Thánh Thất và 3 giờ chiều tại ĐTPM)

**Kính mời Quý Chư Vị hoan hỷ về Thánh Thất  
và Điện Thờ Phật Mẫu dự các Lễ vía trên.**

**Tân Niên Hạnh Phúc Bình An Đến  
Xuân Nhật Vinh Hoa Trúc Quý Lai**



# ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)

[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

# ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH

(CỬU THẬP BÁT NIÊN)

\*\*\*

THÁNH THẮT CAO ĐÀI NASHVILLE – TENNESSEE

Số: 09/VP

Ngày 15/09/ 2023

## Tâm Thư

- Kính Bạch Hội Thánh.
- Kính quý Chức Sắc Thiên Phong.
- Kính Quý Lãnh Đạo các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi Hải Ngoại.
- Kính thưa Chư Mạnh Thường Quân cùng toàn thể Đạo Tâm Đồng Môn Cao Đài.

Chúng tôi Ban Xây Dựng cùng Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville

Tennessee và Đồng Đạo sở tại có đôi lời cùng Quý Vị !

Hương Đạo Cao Đài Nashville từ ngày An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân năm 2019 đến nay đã 5 năm hoạt động, quá trình phục vụ chúng sanh đạt nhiều kết quả tốt đẹp. Nay đến ngày thanh toán tiền vay để tạo cơ sở hành đạo suốt thời gian qua. Hiện tại số tiền còn nợ bất động sản là \$284,499.00 (hai trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi chín USD), đến cuối tháng 9 năm 2023 là hạn chót trả nợ.

Kính thưa quý vị, nhờ Ôn Trên trợ lực, có một gia đình mạnh thường quân cho mượn đủ số tiền để thanh toán trong vòng 1 năm kể từ tháng 9/2023 đến tháng 9/2024 (xin được ần danh gia đình mạnh thường quân), và Thánh Thắt phải vay ngân hàng để trả lại cho mạnh thường quân.

Hiện nay, tài sản của Thánh Thắt thế chấp vào ngân hàng trả lại trong 30 năm với lãi suất khá cao trong giai đoạn này, gây nhiều khó khăn lo âu cho số đồng môn sở tại trong Thánh Thắt!

Chúng tôi, khăng định xác nhận, Thánh Thắt Nashville Tennessee đang hoạt động, là của chung của nhơn sanh cùng nhau đóng góp, xây dựng Đạo Pháp Phổ Độ Chúng Sanh.

Với trách nhiệm và tinh thần này, chúng tôi cuối đầu mạo muội kêu gọi các mạnh thường quân, các Thánh Thất khắp nơi không riêng ở Mỹ Quốc, phát tâm lập công bồi đức, kẻ ít người nhiều hy hiến hoặc cho mượn không lãi để thanh toán số tiền mà mạnh thường quân giúp cho Thánh Thất không lãi như đã nói trên.

Chúng tôi xin nêu rõ, bảo đảm tiền hy hiến sẽ lo sinh hoạt để phục vụ và tiền mạnh thường quân không lãi chúng tôi xin hoàn lại trong vòng 8 năm hoặc sớm hơn kể từ tháng 9 năm 2025.

Với thỉnh cầu nêu trên, chúng tôi xin chân thành đa tạ sự góp công quả lập công bồi đức phục vụ chúng sanh duy trì Đạo Pháp cho đến thất ức niên mai hậu!

Thành Tâm Cầu Nguyện Ôn Trên hai Đấng Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng ban Ôn Lành cho tất cả con cái của Ngài thân tâm thường lạc.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**

**Nay Kính**

**Đại diện ban xây dựng:**

**-Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt**

**-Phó Trị Sự: Trần Văn Danh**

**-Thông Sự: Nguyễn Thành Sự**

**Đại diện Bàn Trị Sự**

**Chánh Trị Sự**

**Sinh Cẩm Minh**

**\* Mọi chi tiết xin liên lạc:**

Chánh Trị Sự: Sinh Cẩm Minh

Số điện thoại: (615) 999-7367

Hoặc Hiền Tài: Huỳnh Văn Bớt

Số điện thoại: (270) 725-7373

• **Chi Phiếu xin gửi về:**

Cao Đài Temple Nashville

11263 Old Nashville Hwy

Smyrna, TN 37167

# THÀNH THẤT CAO ĐÀI – GEORGIA

## CHƯƠNG TRÌNH HỘI XUÂN – GIÁP THÌN (2024)

### Mồng 2 Tết - Chúa Nhật (11-2-2024)

#### 1. 10:00AM – 10:30AM – HÁI LỘC – CHỤP HÌNH STUDIO

Hái lộc và Chụp hình Studio sẽ liên tục suốt ngày.

#### 2. 10:30AM – 11:00AM – LỄ THƯỢNG KỲ ĐÀU NĂM Lễ Thượng Kỳ Đầu Năm tại Kỳ Đài trước nền Chánh Điện

Thượng Kỳ - Quốc Ca VNCH - Quốc Ca Hoa Kỳ - Phút Mặc Niệm

#### 3. 11:00AM – 2:00PM – HỘI XUÂN Chương trình Hội Xuân tại Khán Trường.

- 11:05AM Chánh Trị Sự (Nam) chúc xuân toàn thể đồng đạo và khai mạc Hội Xuân.
- 11:12AM Chánh Trị Sự (Nữ) phát biểu Đầu Năm.
- 11:20AM VN1: Hợp Ca – Xuân Hợp Mặt (Văn Phụng) – Toàn Đạo
- 11:27AM VN2: Bé Chúc Tết (Vũ Hoàng) - Lớp Việt Ngữ (tiết mục 1)
- 11:34AM VN3: Đơn Ca - Ngày Tết Quê Em (Tùng Huy) – Corey Dannel – Lớp Việt Ngữ (tiết mục 2)
- 11:41AM Thủ Quỹ/Thư Ký báo cáo Tài Chánh năm 2023 (Quý Mão)

#### 11:45AM – 12:45PM – CÚNG THỜI

Cúng Thời Ngọ. Chương trình Hội Xuân vẫn tiếp tục.

- 12:00AM VN4: Đơn Ca Nữ – Góc Nhỏ Đêm Xuân (L Dinh & M Kỳ) – PTS. Lan Hà
- 12:07AM VN5: Tốp Ca Nữ - Cánh Thiệp Đầu Xuân (L Dinh & M Kỳ) - Các Cô Giáo lớp Việt Ngữ
- 12:14PM VN6: Đơn Ca Nữ – Đêm Giao Thừa Nghe 1 Khúc Dân Ca (Võ Đông Điền) - Diễm
- 12:21PM VN7: Song Ca Nữ – “xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx” - Chi & Diễm
- 12:28PM VN8: Đơn Ca Nữ - Xuân Đẹp Làm Sao (Thanh Sơn) – Võ Tuyền
- 12:35PM VN9: Đơn Ca Nam - Mùa Xuân Lá Khô (Trần Thiện Thanh) – Anh Thuận
- 12:42PM VN10: Đơn Ca Nam - Anh Quý
- 12:50PM VN11: Đơn Ca Nữ - xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx

#### 4. 1:00PM – 1:30PM – MÚA LÂN - ĐÓT PHÁO

o. Chuẩn bị Bắp Cải, Quýt, Hành cho Lân. Quan khách có thể lì xì cho Lân và BTS nhận Lộc từ Lân.

#### 5. 1:35PM – 2:00PM – XỔ SỐ RAFFLE-TICKETS – PHÁT THƯỞNG

- 1:35PM: Xổ Số và Phát Thưởng Đầu Xuân
- 2:00PM: Hợp Ca – Ly Rượu Mừng (Phạm Đình Chương) - Bé Mạc
- 2:10PM: Chụp hình lưu niệm trên Sân Khấu.
- (Văn Nghệ tự do – Ăn Uống – Dọn Dẹp)



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
(CỨU THẬP CỨU NIÊN)  
TÒA THÁNH TÂY NINH

THƯ CHÚC XUÂN

- Kính bạch Hội Thánh
- Kính Chư Chức Sắc Thiên Phong. – Quý Hiền Tài Ban Thế Đạo.
- Kính quý Đồng Đạo. – Quý Đồng Hương
- Các cháu Thiếu Niên.

Kính thưa quý vị.

Sau hơn 40 năm, kể từ ngày Công Sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam, hàng loạt người miền Nam lần lượt bỏ tất cả cơ ngơi, tài sản, hi sinh mạng sống, bỏ nước ra đi tìm tự do và không quản ngại gian nan nơi đất lạ quê người, cố gắng làm việc để tạo dựng lại từ đầu, và vươn lên ổn định như hôm nay.

Mấy năm đầu đặt chân đến vùng đất tự do, với bao gian khổ, khó khăn biết bao nỗi âu lo, không biết cuộc đời mình sẽ ra sao! Do vậy, những năm đầu nơi hải ngoại, cộng đồng người Việt nói chung và Tín hữu Cao Đài nói riêng, không còn tâm trí nào để nghĩ đến Tết cổ truyền, đón mừng năm mới theo truyền thống của dân tộc Việt Nam ta.

Nhưng rồi, ngày tháng qua đi, với sức chịu đựng, chịu khó, không quản gian nan, khó nhọc. Cộng đồng người Việt có những bước tiến thành công viên mãn, cuộc sống ngày càng ổn định, con cháu thành đạt. Cuộc sống đại đa số có phần khá quan hơn nhiều.

Do vậy, những năm gần đây, mỗi lần năm hết tết đến. Cộng đồng người Việt nơi Hải Ngoại cũng rầm rộ đón mừng xuân mới, mặc dù không được như lúc còn ở quê nhà, nhưng ít ra chúng ta cũng cảm thấy ấm lòng với bao niềm vui vẻ hân hoan đón mừng xuân mới nơi Hải Ngoại.

Cùng với niềm vui của Cộng Đồng người Việt Hải Ngoại, Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia cũng đón mừng xuân mới, để nhớ về những kỷ niệm xưa nơi quê nhà, và cùng để cho con cháu thiếu niên, con em chúng ta biết thế nào là Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam ta.

Chúng tôi đại diện Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia, xin chân thành gửi đến quý Chức Sắc Thiên Phong – Ban Thế Đạo Hải Ngoại – Chư Chức Việc các Thánh Thất nơi Hải Ngoại cùng toàn thể Đồng Đạo Cao Đài và Đồng Hương trên toàn Thế giới, lời chúc mừng năm mới An Khang Thịnh Vượng – Sức khỏe dồi dào, gặt hái được nhiều Thành công viên mãn trong năm mới, các cháu Thanh Thiếu niên đạt được nhiều thành công trên bước đường học vấn, để làm rạng danh dân tộc Việt Nam ta và ngày nào đó khi có cơ hội trở về phục vụ quê hương, phát triển đất nước

Trân trọng kính chào quý vị

REX ngày 21 tháng 12 năm Quý Mão (DL 31-01-2024)  
T.M / Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia

CHÁNH TRỊ SỰ

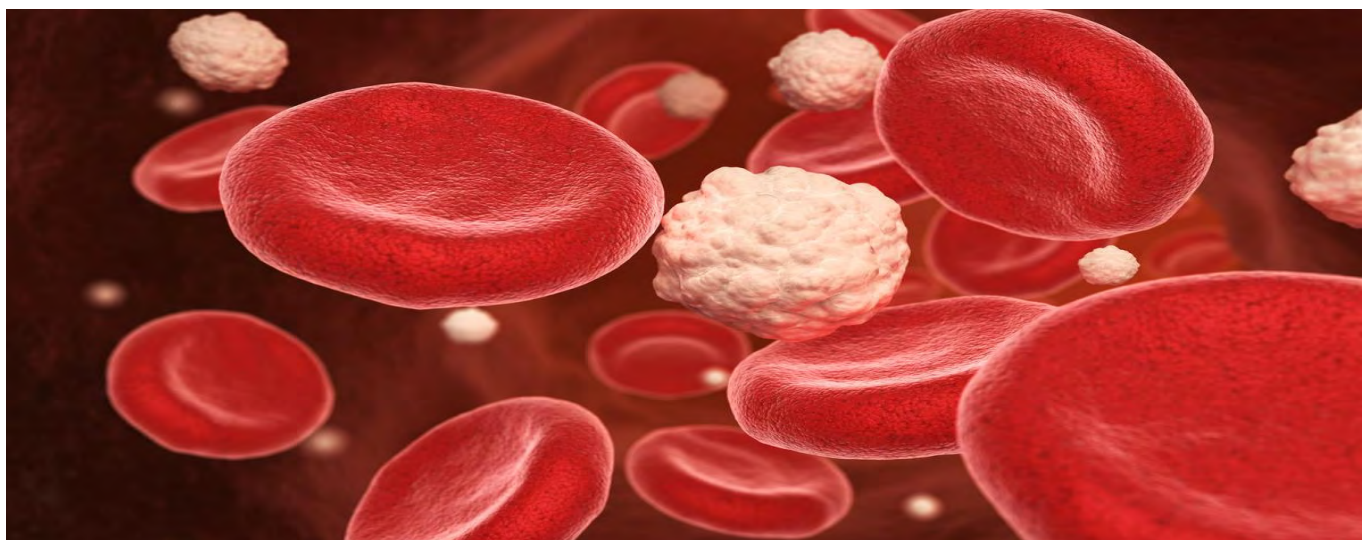


NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

# ĐỜI SỐNG - SỨC KHỎE

## 4 nguyên nhân chính của tình trạng kháng insulin và các dấu hiệu cần chú ý

Nếu bạn thường xuyên cảm thấy mệt mỏi không rõ nguyên nhân, khô miệng và cần đi vệ sinh thường xuyên, có thể “kẻ giết người thầm lặng” đang làm suy yếu sức khỏe của bạn:



(Ảnh: Tatiana Shepeleva/Shutterstock)

tình trạng kháng insulin.

### Nguyên lý đằng sau kháng insulin

Insulin là một loại hormone do các tế bào đảo của tuyến tụy tiết ra. Nhiệm vụ của insulin là vận chuyển glucose sinh ra từ quá trình tiêu hóa từ máu vào tế bào, cung cấp năng lượng cần thiết cho tế bào. Nói cách khác, insulin là người vận chuyển năng lượng của cơ thể.

Kháng insulin có nghĩa là tế bào không còn nhạy cảm với insulin, tức là insulin không thể vận chuyển glucose hiệu quả.

Các triệu chứng kháng insulin, chẳng hạn như mệt mỏi, khô miệng và tiểu nhiều, thường khá mờ nhạt, khiến việc liên kết các triệu chứng này với tình trạng kháng insulin và chẩn đoán trở nên khó khăn.

## **Sự nguy hiểm của kháng insulin**

Một lý do khác khiến kháng insulin đôi khi được gọi là “kẻ giết người thầm lặng” là tình trạng này vô cùng có hại cho sức khỏe. Bởi vì các tế bào cần glucose để cung cấp năng lượng, các chức năng cơ thể sẽ bị ảnh hưởng đáng kể nếu glucose trong máu không thể kịp thời chuyển đổi thành năng lượng trong tế bào.

Mặt khác, lượng glucose quá nhiều trong máu có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe khác, đặc biệt là các vấn đề về chuyển hóa, gây ra các tình trạng như gan nhiễm mỡ, tiểu đường và viêm mạn tính. Phản ứng viêm có thể dẫn đến các bệnh miễn dịch và khối u khác nhau.

Nguyên nhân kém nhạy cảm với insulin

Vậy yếu tố nào khiến tế bào trở nên không nhạy cảm với insulin?

### **1. Mỡ nội tạng**

Mỡ nội tạng tích tụ quanh bụng và các cơ quan nội tạng và là nguyên nhân chính gây kháng insulin.

Một nghiên cứu đã phát hiện ra rằng thanh thiếu niên béo phì có khả năng sản xuất mỡ dưới da thấp hơn, dẫn đến tăng mỡ nội tạng. Mỡ nội tạng sau đó làm cho họ ít nhạy cảm với insulin, thường biểu hiện ở mức đường huyết sau ăn hai tiếng cao hơn.

### **2. Viêm**

Nghiên cứu cho thấy tình trạng viêm mạn tính là một trong những yếu tố chính gây ra kháng insulin. Ở đây, béo phì (thường liên quan đến mỡ nội tạng) là thủ phạm, vì nó làm tăng tỷ lệ viêm nhiễm do các tế bào mỡ có xu hướng tiết ra nhiều cytokine gây viêm hơn.

### **3. Căng thẳng**

Những người chịu áp lực tâm lý cao thường sản xuất nhiều glucocorticoid hơn, còn được gọi là hormone gây căng thẳng. Sản xuất quá mức các hormone này thường dẫn đến béo phì. Căng thẳng mạn tính cũng có thể làm trầm trọng thêm phản ứng viêm bên trong cơ thể.

### **4. Yếu tố di truyền**

Các yếu tố di truyền cũng có thể kích hoạt tình trạng kháng insulin. Thật không may, những yếu tố này không thể thay đổi. Ngoài ra, nếu có tiền sử bệnh tiểu đường trong gia đình, nguy cơ kháng insulin cũng cao hơn.

Tuy nhiên, cơ thể con người có một cơ chế điều chỉnh biểu hiện gene di truyền được gọi là methyl hóa. Cơ chế này có thể thay đổi biểu hiện yếu tố di truyền mà không làm thay đổi

trình tự DNA và do đó ngăn chặn một số yếu tố di truyền bất lợi được biểu hiện. Các yếu tố như tập thể dục, ăn kiêng, giấc ngủ và căng thẳng đều ảnh hưởng đến quá trình methyl hóa gene, và tất cả những yếu tố này đều nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta.

Một nghiên cứu đã phát hiện ra rằng sau tám tuần hoạt động thể chất có giám sát ở những tình nguyện viên thường ít vận động, mức insulin lúc đói của họ giảm 60%, và có 103 thay đổi methyl hóa DNA trong cơ bắp. Mức độ methyl hóa gene liên quan đến các bệnh chuyển hóa, viêm và béo phì đều tăng lên, nghĩa là biểu hiện của các gene đó đã giảm đi.

## **Kháng insulin và tiểu đường loại 2**

Kháng insulin là một lời nhắc nhở rằng cơ thể bạn đang trên con đường phát triển bệnh tiểu đường. Khi tế bào trở nên không nhạy cảm với insulin, cơ thể phải tiết ra nhiều insulin hơn. Theo thời gian, các tế bào đảo tụy trở nên kiệt sức và không thể sản xuất đủ insulin nữa, lúc này bệnh tiểu đường xuất hiện.

Vậy những dấu hiệu nào cho thấy bạn có thể bị kháng insulin? Ngoài các triệu chứng tiểu đường thông thường như miệng khô, tiểu nhiều và mệt mỏi, dấu hiệu chính là béo bụng. Bạn có thể bị kháng insulin nếu chu vi vòng eo vượt quá 40 inch (101.6cm) đối với nam và 35 inch (89cm) đối với nữ. Hơn nữa, khi bị các bệnh như bệnh thận mạn tính, gan nhiễm mỡ và hội chứng buồng trứng đa nang cũng làm tăng nguy cơ phát triển kháng insulin cao hơn.

## **Phát hiện tình trạng kháng insulin**

Ngoài việc phân tích các triệu chứng, chúng ta cũng có thể chẩn đoán kháng insulin thông qua các xét nghiệm y khoa sau:

Xét nghiệm đường huyết lúc đói: Nếu chỉ số đường huyết lúc đói vượt quá 100mg/dL nhưng vẫn chưa đạt đến tiêu chí của bệnh tiểu đường, điều đó có thể cho thấy dấu hiệu kháng insulin.

Phát hiện lượng insulin trong máu: Khi độ nhạy insulin giảm, cơ thể sẽ sản xuất quá nhiều insulin. Nếu lượng insulin trong máu nằm ngoài phạm vi bình thường, có khả năng đó là tình trạng kháng insulin.

Xét nghiệm dung nạp glucose: Thực hiện bằng cách đo mức tăng đường huyết và mức tiết insulin sau khi uống một lượng đường nhất định hai tiếng.

Với những dấu hiệu này, chúng ta có thể khởi đầu một loạt các giải pháp, bao gồm cách ăn uống, giấc ngủ, tập thể dục và giảm căng thẳng, để đảo ngược tình trạng kháng insulin trước khi tiến triển thành bệnh tiểu đường.

## **Thiên Văn biên dịch**

# Táo Quân cưỡi cá chép về Trời: nhân gian Thiện Ác đều được chép ghi

Tùng Quân

Lễ mừng năm mới thường bắt đầu từ “Tiểu niên”, tức ngày 23 tháng Chạp. Trong sách “Việt Nam phong tục”, Phan Kế Bính viết: “Hai mươi ba tháng Chạp là Tết Táo quân. Ta thường



*Người Việt quan niệm rằng, đúng vào 23 tháng Chạp là Táo Công sẽ cưỡi cá chép lên châu Trời.  
(Tranh minh họa: Mona)*

cho hôm ấy là ngày vua bếp lên châu trời. Nguyên ở trong đạo Lão Tử có nói rằng: ngày hai mươi ba tháng Chạp thì Táo quân lên châu trời để tâu việc thiện ác của nhân gian.”

Táo Quân; Táo Vương, Ông Táo hay Thần Bếp, Vua Bếp trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam và Trung Hoa được xem là vị thần cai quản việc bếp núc trong mỗi nhà; Táo có nghĩa là bếp. Táo quân là một vị thần có lịch sử lâu đời trong văn hóa tín ngưỡng truyền thống Á Đông, vẫn được lưu truyền đến tận ngày nay.

**Huyền tích “hai ông, một bà”**

Truyền thuyết kể rằng, xưa có hai vợ chồng nghèo nhưng rất yêu thương nhau. Một năm mất mùa, cuộc sống rất khó khăn. Hai vợ chồng đi tìm việc ở các nhà giàu nhưng chẳng mấy ai thuê. Nạn đói kéo dài nên người chồng đành phải đi xa kiếm ăn, hẹn 3 năm sau trở về. Người chồng dặn dò vợ, rằng sau 3 năm nếu không thấy chàng trở về thì chắc đã bỏ mạng nơi xa, nàng cứ thành thân với người khác.

Sau khi tiễn chồng, người vợ ở lại may sao kiếm được việc làm ở một nhà kia. Nhà họ tuy không giàu có nhưng thương cảnh ngộ nàng, có ý giúp đỡ cho qua những ngày thảm đạm.

3 năm trôi qua nhưng chồng nàng thì bật vô âm tín. Giữa lúc ấy người chủ đã từng bao bọc nàng trong lúc đó, vừa chết vợ. Người ấy ngỏ ý muốn được nối duyên cùng nàng. Nàng xin khát thêm ba năm coi như nếu chồng nàng quả thực đã chết thì nàng cũng để tang cho trọn đạo.

Ba năm nữa lại trôi qua, chồng nàng vẫn không về. Người chủ có ý thúc giục, người vợ đành chấp thuận lời khẩn cầu của người chủ đã cứu mang nàng lúc hoạn nạn.

Đột nhiên sau đó ba tháng, người chồng cũ khăn gói trở về quê hương, tìm gặp người vợ xưa, không ngờ giờ đã là vợ người khác. Người chồng cũ không biết đi đâu, trong lúc tuyệt vọng, chàng tự vẫn.

Người vợ quá bàng hoàng, xấu hổ, thương chồng, nên cũng gieo mình xuống sông. Người chồng mới sau khi làm ma cho vợ, trở nên như người mất trí. Rồi một hôm, sau khi đem hết gia sản chia cho họ hàng và cúng vào chùa, chàng uống thuốc độc tự tử.

Ngọc Hoàng nghe câu chuyện của họ thấy ba người đều có nghĩa, nên sắc phong cho làm Táo Quân, gọi chung là: Định Phúc Táo Quân nhưng mỗi người giữ một việc: một người là Thổ Công, trông coi việc bếp, một người làm Thổ Địa, trông coi việc nhà cửa, một người trông coi việc chợ búa.

### **Một lễ tế Thần quan trọng**

Thời xưa, mọi nhà đều sắp đặt bài vị Thần Táo. Mỗi năm vào ngày 23 tháng Chạp, người dân sẽ làm lễ cúng tiễn Thần Táo lên trời trình tấu với Ngọc Hoàng Đại Đế việc thiện ác, công đức của gia chủ trong năm qua ở nhân gian. Ngọc Hoàng Đại Đế sẽ quyết định cát hung họa phúc cho nhà này vào năm sau, sau đó giao lại cho Táo Quân phụ trách khi quay về nhân gian vào đêm giao thừa.

Tại Trung Hoa, việc cúng tế thần Táo quân được coi là một lễ tế quan trọng của triều đình. Các thư tịch cổ của Trung Quốc có nhiều ghi chép về phong tục tế thần Táo quân. Tên đầy đủ của vị thần này theo tiếng Hán là “Đông trù Tư mệnh Cửu linh Nguyên vương Định phước Thần quân”, tục xưng Táo quân hoặc Táo vương.

Theo truyền thuyết, Ngọc Hoàng sắc phong cho ngài là “Ngọc thanh Phụ tướng Cửu thiên Đông trù Tư mệnh Táo vương Chân quân”. Đông trù và Táo trong tiếng Hán đều mang nghĩa chỉ “nhà bếp, bếp”. Nghi thức cúng Thần Táo là một trong “ngũ tự”, tức là cúng tế 5 vị Thần: Môn (cổng), Hộ (cửa), Trung Lự (phòng giữa), Táo (bếp) và Hành (đường đi). Năm vị Thần này đều là những vị Thần có ân đức với dân chúng.

Không chỉ Việt Nam có tục thờ Táo Quân. Trong vùng văn hóa Đông Á, các nước như Trung Quốc, Nam Hàn, và Nhật Bản đều có truyền thuyết về thần bếp tương tự. Trong văn hóa Nhật Bản, vị thần Daikokuten (Đại Hắc Thiên) là thần cai quản chuyện nhà nông, bếp núc. Tại Nam Hàn cũng có truyền thuyết về Jowangshin (Táo Vương Thần), là vị thần quản bếp lò, nội trợ, người giữ lửa trong gia đình.

### **Cá chép – “Thần thú” đưa Táo Quân bay về trời**

Vì sao lại là cá chép mới đưa được Táo Quân về Trời? Trong các loài dưới nước, duy chỉ có cá chép mới có thể hóa thành rồng. Cá chép hóa rồng liên quan đến sự tích vua Đại Vũ trị thủy. Vào thời cổ đại Trung Hoa, thấy nhân dân khổ khổ vì thiên tai, lụt lội, mất mùa, đói kém, vua Thuấn quyết định xẻ núi khơi thông dòng chảy để sông lớn thông ra đại dương. Có một đoạn núi rất hiểm trở là Long Môn. Ngọc Hoàng Đại Đế đặt ra thể lệ thi tài, “trong các loài thủy tộc, loài nào có thể vượt qua được Long Môn có thể biến thành rồng, làm công việc cai quản mưa gió.” Cuối cùng, chỉ có cá chép đã nỗ lực hết mình vượt qua nhiều tầng thác rồi nhả ra một viên ngọc trai và biến thành rồng, vùng vẫy bay lên trời.

Cá thuộc hành Thủy, hình tượng Táo quân cưỡi cá chép, chính là biểu tượng của quẻ Hỏa Thủy Vị tế trong kinh Dịch. Đây là quẻ cuối cùng kết thúc một chu kỳ 64 tư quẻ Dịch. Biểu tượng cho chu kỳ tuần hoàn của tạo hóa trong một năm đã kết thúc và chuyển sang một chu kỳ mới và mọi việc vẫn còn tiếp tục để một năm mới tốt lành.

### **Trên đầu ba thước có Thần linh**

Trong văn hóa truyền thống người Việt, căn bếp là nơi giữ lửa, cung cấp năng lượng sống, cũng là biểu tượng cho sự gắn kết trong gia đình. Người xưa tin rằng căn bếp có ấm lửa thì gia đạo hưng thịnh.

Thế nên việc cúng Thần Táo cai quản bếp có một ý nghĩa tâm linh quan trọng.

Thần Táo là vị thần theo sát cuộc sống gia đình, mang trọng trách cầu nối giữa Ngọc Hoàng Đại Đế với hạ giới, ghi chép lại hết thảy những việc thiện ác, công đức, tội nghiệp của gia chủ để trình tấu với Ngọc Hoàng.

Theo “Kính Táo toàn thư”: “Táo Thần hưởng nhang khói của một nhà, gìn giữ sức khỏe cho người trong gia đình, theo dõi việc thiện ác của gia đình, tâu trình công tội của nhà đó” (thụ nhất gia hương hỏa, bảo nhất gia khang thái, sát nhất gia thiện ác, tấu nhất gia công quá). Với

nhệm vụ bảo hộ sinh mạng cho gia chủ nên Táo Quân còn được gọi là Tư mệnh Thần quân.

Phong tục lễ Táo quân thể hiện tín ngưỡng của người Việt xưa vào các vị Thần và tin rằng mọi sự trên đời được cai quản bởi một Đấng Sáng Thế (Ngọc Hoàng). Bởi tâm kính Thần nên người xưa luôn gắng giữ mình, không làm điều xấu, gắng làm việc thiện, vun vén cửa nhà an hòa, hưng vượng.

Ngày nay, phong tục tiễn ông Công ông Táo về Trời thường bị sa vào hình thức, như mua cá rồi thả sông, cũng không màng tới sự sống chết của nó sau khi ‘bị phóng sinh’ một cách bừa bãi. Cũng bởi nguyên do việc Lễ mà không còn Kính làm gốc, dẫu bề ngoài giữ được đủ các lễ lối, nhưng quên mất cái tinh thần, vốn là cái hồn cốt giữ cho lòng người ở trong Đạo.

## Tùng Quân





# Tổng tựu nghênh tân Những phong tục truyền thống trước đêm giao thừa

Do Dung Nãi Gia thực hiện  
Lý Mai biên tập

“Giao thừa” là đêm cuối cùng của một năm, đêm cuối cùng của tháng 12 Âm lịch, năm cũ chuyển giao sang năm mới vào giờ Tý, cũng được gọi là “Trừ dạ”, “Tuế trừ”, “Đại niên”. “Lễ mừng năm mới” trong văn hóa truyền thống phương Đông không chỉ là đón một đêm giao thừa này, mà còn rất nhiều phong tục mang ý nghĩa mừng một Nguyên (một chu kỳ) lại



Tinh thần truyền thống mua sắm đồ Tết và dâng cúng tế Thần, xua đi điều xấu nghênh đón điều tốt lành có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, thể hiện nội hàm tinh thần của Tết truyền thống. (Ảnh: Epoch Times)

bắt đầu, tổng tựu nghênh tân – trừ bỏ cái cũ, đón chào cái mới.

Cúng Thần Bếp tiễn năm cũ

Vào thời thượng cổ, lễ: “Tịch tế” vào ngày Tịch nhật (mùng 8 tháng Chạp) là nghi lễ trọng đại cúng tế Trời Đất, Ngũ lộ Thần linh và tổ tiên, nhằm tuyên cáo hoàn thành một năm, chính là lễ cúng tế lớn trong năm. Từ thời Nam Bắc triều trở về sau, “Tịch nhật” và “Tịch bát nhật” hợp thành ngày cúng Phật.[1] Trong ngày này, mọi người đội mũ Hồ công đánh trống

eo lung, đồng thời làm lục sĩ Kim cương để xua đuổi tà ma dịch bệnh, mang tới không khí nghênh đón cát tường. Trong “Kinh Sở Tuế Thời Ký” của thời Nam Bắc triều có lưu truyền một câu ngạn ngữ rằng: “Tịch cổ minh, xuân thảo sinh”, ý rằng tiếng trống eo lung vang lên, cỏ xuân mọc.

Ngày 16 tháng Chạp âm lịch còn được gọi là “Vĩ nha” (tiệc cuối năm). Vào ngày này, dân gian long trọng cúng bái Thổ Địa Công, đây là lần cuối cùng trong năm nên được gọi là “Tác nha vĩ”. Sau “Vĩ nha”, các phong tục mừng năm mới liên tiếp diễn ra. Đầu tiên là “Tết Táo Quân” – cúng ông Táo.

Ngày 24 tháng Chạp tết ông Táo

Thành kính cúng tế ông Táo nhờ truyền giúp

Đồ ngọt, ngựa giấy đưa tiễn ông Táo lên Ngọc Hoàng,

Báo cáo việc thiện ác trong năm hưởng phúc dài.



*Một gia đình người dân ở Đài Loan cử hành nghi thức cúng Táo Quân.  
(Ảnh: Lương Thực Tinh/ Epoch Times)*

Ngày 23 hoặc 24 tháng Chạp chính là ngày lễ cúng ông Táo, đây là một phong tục lễ tế vô cùng cổ xưa. Trong “Lễ Ký” có ghi chép việc cúng tế Táo Quân, là một lễ lớn trong “Tế tổ ngũ tự” vào cuối năm của thời nhà Chu. Lúc đó, các nhà các hộ cúng tế tổ tiên, Thần Thổ địa,

Thần linh ngũ phương bao gồm môn, hộ (\* cửa một cánh, cũng có ý chỉ cửa ra vào phòng, nhà), trung lưu (phòng chính, gian nhà chính), táo (bếp lò), hành (đường đi).

Các đời, các triều đại về sau đều rất chú trọng lễ cúng tế Táo Quân, thậm chí ngày này còn được gọi là “Tết ông Táo”. Khi cúng tế Táo Quân, các gia đình treo một con “Táo mã” (ngựa ông Táo) lên bức tường nhà bếp hoặc ở bếp lò để Thần Táo cưỡi, đưa tiễn Táo Thần về Thiên Đình báo cáo công tội thiện ác của gia đình này trong một năm qua. Giờ tiễn Thần tiếng pháo nổ vang, không khí mừng năm mới đã nồng đậm, cho nên dân gian gọi ngày này là “Quá tiêu niên”, “Tiêu niên hạ”, “Giao niên”.

Những vật phẩm cúng tế thường dùng các loại bánh điểm tâm ngọt và bánh trôi nước là chính, mang ý muốn cho Táo Quân “miệng ngọt” báo cáo toàn việc tốt. Trong cuốn “Vũ Lâm Cựu Sự” thời Nam Tống có ghi, ngày 24 tháng Chạp, gọi là “Giao niên”, dùng hoa đường (đồng âm với từ ‘Hành’, ‘đường’, chỉ loại đường mạch nha, hoặc giống loại kẹo đường), bánh ngọt bột gạo (bánh trôi nước, bánh dày), chè đậu ... để cúng ông Táo. Tập tục này trong thời hiện đại thường hay dùng chè trôi nước đậu đỏ, bánh kẹo cúng Táo Quân, chính là kế thừa tập tục từ thời cổ xưa.

Cúng tế Táo Quân không thể xum xoe “nịnh nọt”, chỉ có thể tự xét bản thân, tự mình kính sợ, hành thiện tích đức, tinh thần cúng tế Táo như vậy mới được Trời cao chiếu cố nhất. Qua “Tết ông Táo”, năm mới cũng đã đến gần, chỉ cách một tuần mà thôi.

### **Sắm đồ Tết mang tinh thần truyền thống**

“Đồ Tết” chính là tất cả những đồ dùng, thực phẩm liên quan đến lễ mừng năm mới. Việc chuẩn bị đồ Tết thể hiện hương vị Tết và ý nghĩa tinh thần truyền thống. Sau tiệc cuối năm, chuẩn bị đồ Tết sẽ mang đến hương vị Tết đậm đà hơn.

“Tế thần tế tổ bạn niên hóa  
hương đăng hoa chúc cung thần phật  
Điềm đường qua tử nam bắc hóa  
bạo trúc xuân liên tụng phong ốc.”

Tạm dịch:

Chuẩn bị lễ vật tế Thần, tế tổ,  
hương đèn, hoa, cháo dâng Thần Phật.  
Hàng hóa nam bắc kẹo ngọt, hạt dưa,  
pháo trúc, câu đối xuân mừng phú quý.

Từ những phong tục được ghi chép trong dân gian, vào thời Tống, những vật phẩm tiêu biểu chuẩn bị cho lễ mừng năm mới là cành đào, hoành phi chiêu tài chiêu lộc, tranh treo cửa...

Những cánh cửa, cổng nhà được trang trí tràn đầy hương vị Tết, và các bức hoành phi cầu tài cầu lộc này chính là tiền thân của câu đối xuân, thiếp xuân về sau này.

Trong “Đông Kinh Mộng Hoa Lục” thời Bắc Tống ghi: “Vào thời gian gần Tết, chợ búa đều in bán tranh các vị Môn Thần (Thần giữ cửa), Chung Quỳ, thẻ gỗ đào, bùa đào, cùng với tranh dán cửa Tài môn độn lư, Hôi đầu lộc mã (âm đọc gần giống với hoành phi cầu tài cầu lộc dán trên xà cửa)..., Kẹo dính răng (kẹo mạch nha), chuẩn bị để dùng đêm giao thừa.” Món điểm tâm Kẹo mạch nha được nhắc đến trong đó cũng giống như các loại bánh kẹo ngọt mà ngàn năm sau người hiện đại vẫn thích dùng trong đêm giao thừa và năm mới, đều là thứ tượng trưng cho năm mới “ngọt vào miệng, ngọt đến tâm”.

Vào thời nhà Thanh, những vật dụng quan trọng trong ngày Tết là những vật phẩm cần thiết để cúng tế các vị Thần linh, như hương đèn, nến, đỉnh vàng Nguyên Bảo, tiền giấy, và pháo



*Phố Địch Hóa (Dihua) ở Đài Bắc là khu phố bán đồ Tết truyền thống, rất tấp nập trong dịp năm mới. Hình ảnh một cửa hàng bán kẹo. (Ảnh: Lý Di Hân/Epoch Times)*

trúc, v.v. (xem “Đế Kinh Tuế Thời Kỷ Thăng”). Ngoài ra, lễ vật dâng cúng các vị Thần trên bàn thờ Thiên Địa (bàn thờ Thần) trong đêm giao thừa cũng là điểm quan trọng của hàng hóa ngày Tết, bao gồm lễ vật mật ong, trái táo, trái cây khô, bánh bao, đồ chay, bánh mật, trái lựu, đỉnh vàng Nguyên bảo, hoa Phật, v.v... (xem “Yên Kinh Tuế Thời Ký”). Ngoài ra, còn có truyền thống ẩm thực đặc biệt trong năm mới như rượu bách, rượu Đồ tô, hạt dưa, kẹo đường, rau Ngũ tân đón xuân. Những nguyên liệu làm món ăn sum họp gia đình, đương

nhien cũng được xếp vào hàng hóa ngày Tết. Tinh thần truyền thống mua sắm đồ Tết và dâng cúng tế Thần, xua điều xấu nghênh đón điều tốt lành có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, thể hiện nội hàm tinh thần của Tết truyền thống.

### **Tổng vệ sinh, dán thiếp xuân, bỏ cũ bày mới**

Sau khi cúng ông Táo đưa Thần về Thiên Đình cho đến đêm giao thừa đón Thần, là khoảng thời gian có thể yên tâm tiến hành tổng vệ sinh từ đường, gian thờ Phật, bỏ cũ bày mới, “Đón một nguyên trở lại, mừng vạn vật canh tân.”

Tổng thần nghênh phục đại tẩy trừ, tẩy khứ hôi bại phát trần cổ  
Trừ cựu bố tân hoán xuân thiếp, nghênh tân hoán nhiên chiêu lai phú

Tạm dịch:

Tiền Thần, tổng vệ sinh, quét đi bụi trần vận rủi  
Bỏ cũ bày mới đổi thiếp xuân, đón chào năm mới mời phú quý.

Theo “Đề Kinh tuế Thời Kỷ Thảng” thời Thanh, sau khi tiền ông Táo người Bắc Kinh bắt đầu bận rộn, quét dọn sạch sẽ từ đường miếu thờ, nhà cửa, sân vườn, lau chùi các loại đồ đạc trang trí trong nhà, dụng tâm chuẩn bị tốt các đồ dùng cúng tế.

Ngoài ra, sau khi dọn dẹp vệ sinh, thì dán câu đối xuân chữ vàng ở cửa, dán tranh màu lên kính, cắt giấy thành hình quả bầu hồ lô cát tường và các loại thiếp xuân khác. Ở gian giữa lập bàn tế Thiên Địa (chuẩn bị để rước Thần, cúng tế), buộc đèn trời, treo đèn lưu ly, phòng thờ treo ảnh chân dung của tổ tiên. Ở Đài Loan có một câu tục ngữ rằng: “Đại bính thổ, tài hội phú”, nghĩa là dọn dẹp nhà cửa mới có thể sung túc, điều này khuyến khích mọi người cẩn thận chăm chỉ quét dọn trước thời điểm cuối năm, không nên để rác bẩn, bụi bặm chồng chất mà đón năm mới, thể hiện năm mới cảnh mới.

### **Chung bánh mật, bói năm mới**

Sau khi tổng vệ sinh sạch sẽ, chuẩn bị xong đồ dùng cho việc cúng tế, thì bắt đầu chuẩn bị chung bánh mật, chuẩn bị thực phẩm để cúng tế Thần linh.

Hai món đồ cúng trong thời nhà Chu là bánh ngọt, bánh hấp được làm từ bột gạo, bột mì. Trên bàn thờ Thần đặt các loại “Bánh ngọt” (Niên cao, đồng âm với “Niên cao”, mang ý nghĩa là “mỗi năm đều thăng tiến”. Trước kia, vào dịp lễ tết, việc chung bánh ngọt là một sự kiện lớn của mỗi gia đình, mang đậm màu sắc lễ hội. Ở Đài Loan, Hồng Kông, loại bánh ngọt phổ biến nhất là bánh củ cải. Củ cải trắng tiếng Phúc Kiến gọi là “Thái đầu” đồng âm với “Thải đầu” (điềm tốt, tiền thưởng), vì vậy bánh ngọt củ cải cũng mang ngụ ý cát tường, điềm tốt lành.

Trên bàn thờ còn thường có bánh “Phát cao” (bánh bò, bánh xốp). “Phát cao” là loại bánh ngọt đơn giản làm từ bột gạo hoặc bột mì thêm đường và men bột điều chế rồi chung thành. Mỗi nhà tự làm bánh “Phát cao” cũng mang hàm nghĩa “bói năm mới”. Nếu bánh làm ra lên

men tốt nở to phồng, hơn nữa đường vân các khía rõ ràng, thì cho thấy điềm tốt, năm mới sẽ phát đạt từng bước lên cao, ngụ ý tài lộc sung túc một mạch “phát”. Ngoài ra trên bàn thờ còn có bánh “Điềm niên cao” (bánh mật ngọt), được làm từ các nguyên liệu như đường đỏ, đường đen, đậu đỏ..., cũng mang ý nghĩa mừng một năm mới ngọt ngào hạnh phúc!

Dán câu đối xuân, khắp chốn mừng vui đón phúc nguyên

Sau khi quét dọn vệ sinh xong, là có thể dán câu đối xuân và treo tranh Môn Thần (Thần giữ cửa), cửa nhà sẽ khoác lên mình một diện mạo mới, rực rỡ hẳn lên. Dán câu đối Tết, treo tranh cửa, nghênh đón gió xuân mang hơi ấm vào rượu Đò tô, đón điềm lành đón phúc ý nghĩa sâu sắc.

Đào phù khu tà lịch cửu truyện Minh triều Thái Tổ phổ xuân liên

Quan phủ dân gia thổ địa miếu phổ thiên đồng khánh nghênh phúc nguyên

(Đào phù trừ tà lưu truyền từ xưa, Thái Tổ triều Minh phổ biến câu đối xuân

Quan phủ, nhà dân, miếu thổ địa, khắp chốn vui mừng đón phúc nguyên).

Thời cổ, câu đối xuân được gọi là “Đào phù”, là tiền thân của câu đối xuân sau này. Thời kỳ Hoàng Đế truyền rằng gỗ đào có thể trừ tà, mọi người điêu khắc gỗ đào thành những lá bùa gọi là “Đào phù”, treo lên trên cửa, trở thành nguyên mẫu cổ xưa nhất của câu đối xuân. Về sau, người xưa vẽ tượng Thần lên gỗ đào để trừ tà đón cát tường, trở thành nguồn gốc của tranh vẽ Môn Thần (Thần Đò và Úc Lũy là hai vị Môn Thần xuất hiện sớm nhất). Hoàng Đế Mạnh Sưởng của Hậu Thục thời Ngũ Đại Thập Quốc đã từng viết một câu đối cửa: “Tân niên nạp dư khánh, gia tiết hào trường xuân” (Năm mới thêm nhiều phúc, tết lành còn mãi xuân), được các văn nhân nhã sĩ noi theo, viết một số câu đối chúc mừng treo trên cửa cung, cửa nội điện.

Đến thời Minh, Đào phù trở nên phổ biến khắp các nha môn, miếu thờ, nhà dân. Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương yêu thích đào phù, hạ lệnh trong cả nước đều treo đào phù đêm giao thừa, từ nhà của Công khanh sĩ nhân cho đến người dân thường, đều dán một bộ “câu đối xuân” lên cửa; quan phủ, nha môn địa phương, miếu Thổ Địa khắp nơi cũng đều phải dán. Đến lúc này câu đối xuân mới phổ biến và đi vào đời sống dân gian.

Thời nhà Thanh, từ đầu tháng 12 âm lịch, có các văn nhân mặc khách viết câu đối xuân ở chợ, thu tiền nhuận bút. Cúng ông Táo xong, mọi người mọi nhà dần dần dán treo câu đối, có người dùng giấy màu đỏ thắm, có người dùng giấy đỏ, trong xã hội người Hoa hiện nay, câu đối xuân cũng theo phong tục như vậy (xem “Yên Kinh Tuế Thời Ký” triều Thanh) [3]. Dán câu đối xuân trước đêm giao thừa, nhà nhà rực rỡ sắc xuân, nghênh đón gió xuân vào nhà, nhất nguyên phục thủy, vạn tượng canh tân, ý tứ hàm súc.

Qua các phong tục đón năm mới trước đêm giao thừa được nhắc đến ở trên, có thể thấy được rằng, phong tục đón năm mới của dân tộc Trung Hoa là sự kế thừa tiếp nối dấu chân của tổ tiên, triển hiện truyền thống mỹ đức sùng kính Thiên Địa Thần linh của văn hóa Trung Hoa.

[1] : “[Văn Sử] Nguồn gốc và tập tục của ‘Tịch bát’”; “Tịch với ‘Tịch bát’ hợp thành làm một như thế nào? Từ kinh điển và thơ ca thấy kết quả”.

[2]: Trong “Chu Lễ – Thiên Quan – Biên nhân” ghi “Biên thực”: “Tu biên chi thực, khứu

nhị phần từ”. Biên là đồ dùng cúng tế đựng các thực phẩm khô (xem “Thuyết Văn Thông Huấn Định Thanh – Tiên Bộ”), “Khứu nhị phần từ” chính là loại bánh ngọt điểm tâm. Trịnh Huyền thời Đông Hán chú thích: “[Bánh] nhị, từ đều làm từ bột gạo, bột kê (bột xay), hấp lên gọi là nhị, bánh nướng gọi là từ.” Bánh Niên cao, Phát cao dùng trong cúng tế ngày Tết của người ngày nay chính là loại bánh này. Trong “Ngọc Chúc Bảo Điền” của Can Bảo Chú nói rằng người xưa dùng gia vị táo, đậu làm bánh ngọt: “Bánh Khứu nhị, dùng đậu gạo, gạo nhỏ chung với táo đậu làm vị.” Bánh ngọt ngày nay giống như vậy.

[3] Trong “Yên Kinh Tuế Thời Ký” nói về câu đối xuân: “Chỉ có trong cung và các vương công Hoàng tộc mới có lệ dùng giấy trắng, viền xanh, viền đỏ, người không thuộc Hoàng tộc không được dùng.”

**Do Dung Nãi Gia thực hiện**

**Lý Mai biên tập**



**“Câu đối xuân” hàm ý sâu sắc, mang ý nghĩa  
“nhất nguyên phục thủy, vạn tượng canh tân.”**